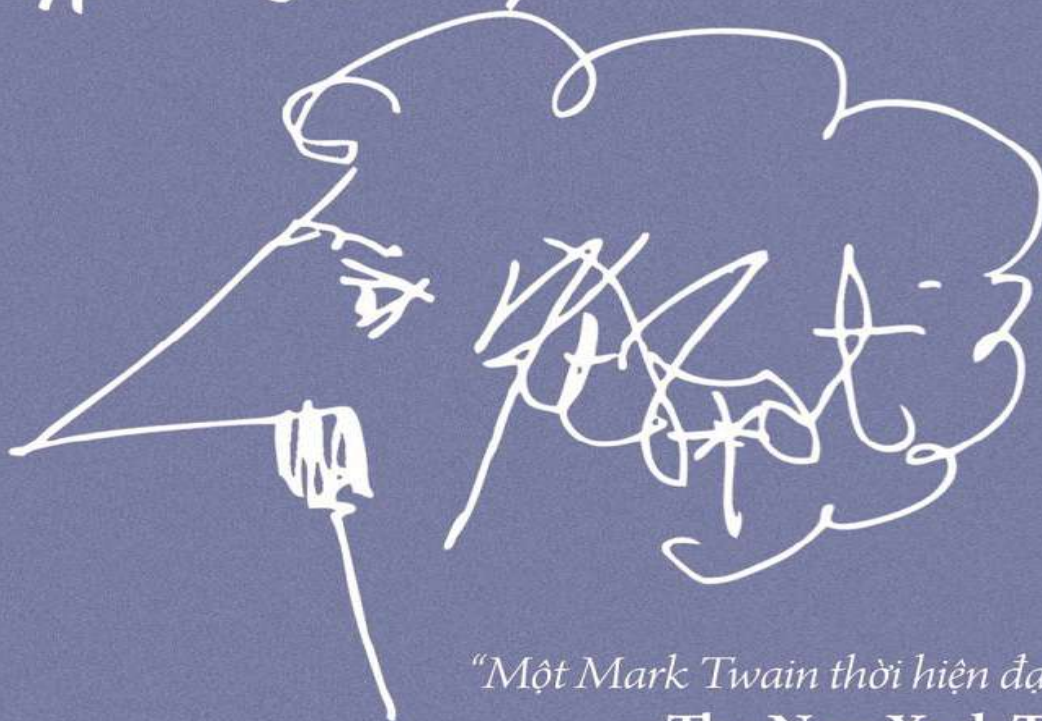


người không quê hương Kurt Vonnegut

Hồi ký về nước Mỹ thời
George W. Bush

IF IT WEREN'T FOR
"IN THESE TIMES"
I'D BE A MAN WITHOUT
A COUNTRY.



"Một Mark Twain thời hiện đại."

—The New York Times



vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NGƯỜI KHÔNG QUÊ HƯƠNG

Tác giả: Kurt Vonnegut

Người dịch: Nguyễn Khánh Toàn

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Thông Tấn 2011



ebook©vctvegroup

Tác Giả

Kurt Vonnegut (1922-2007), là một trong những nhà văn Mỹ xuất sắc nhất thế kỷ XX. Vai trò của ông được đánh giá cao đến nỗi nếu thiếu ông, thuật ngữ văn học Mỹ sẽ chẳng còn trọn vẹn. Ông sinh tại Indianapolis, tiểu bang Indiana, trong một gia đình người Mỹ gốc Đức, và sớm phải đối mặt với sóng gió cuộc đời. Cuộc Đại Khủng Hoảng 1930 đã khiến gia đình ông khánh kiệt, cha ông suy sụp, mẹ mất vì dùng thuốc ngủ quá liều. Chủ đề “Giấc mơ Mỹ - đạt được và đánh mất” xuất hiện khá nhiều trong những tác phẩm của ông sau này.

Vonnegut theo học chuyên ngành Hóa-Sinh, Đại học Cornell từ năm 1940-1942, sau đó đăng lính phục vụ trong Thế Chiến II. Ông từng tham gia trận Bulge lịch sử và bị bắt làm tù binh tại Dresden, Đức. Trải nghiệm khốc liệt đó được tái hiện trong cuốn sách nổi tiếng nhất của ông, *Slaughterhouse-Five* (1969).

Xuất ngũ trở về, ông theo học ngành Nhân chủng học, Đại học Chicago, sau đó chuyển đến làm việc tại công ty General Electric, Schenectady. Trong thời gian này, ông bắt đầu viết báo và truyện ngắn. Năm 1951, ông từ chức và dành toàn bộ tâm sức vào văn nghiệp.

1

Khi còn bé tôi là thành viên nhỏ tuổi nhất trong gia đình, và đưa trẻ nhỏ tuổi nhất trong bất kỳ gia đình nào cũng luôn thích đùa, vì nói đùa là cách duy nhất để nó có thể tham gia câu chuyện của người lớn. Chị tôi lớn hơn tôi năm tuổi, anh tôi hơn tôi chín tuổi, và cả bố lẫn mẹ tôi đều là những người hoạt ngôn. Vì thế hồi tôi còn nhỏ xíu, mỗi khi ăn tối với cả nhà, tôi luôn khiến mọi người chán chết. Họ không muốn nghe mấy chuyện trẻ con ngốc nghếch đã xảy ra trong ngày với tôi. Họ muốn nói về những thứ thực sự quan trọng xảy ra ở trường phổ thông không thì cũng ở trường đại học hay chốn công sở. Vì vậy cách duy nhất để tôi có thể tham gia một câu chuyện là nói cái gì đó vui vui. Tôi nghĩ mới đầu chắc chỉ do tôi tình cờ thôi, tình cờ chơi chữ trong lời nói khiến cuộc đàm thoại phải ngừng lại, đại loại vậy. Và sau đó tôi nhận ra rằng bông đùa là một cách để xen vào cuộc trò chuyện của người lớn.

Tôi lớn lên trong thời kỳ mà hài kịch ở đất nước này rất huy hoàng - thời kỳ Đại Suy Thoái. Có rất nhiều diễn viên hài kỳ cựu hàng đầu trên sóng phát thanh. Và dù không chủ định, tôi đã thực sự học hỏi họ. Tôi thường nghe hài kịch ít nhất một tiếng đồng hồ mỗi đêm suốt cả thời trai trẻ và rất quan tâm muốn biết thế nào là chuyện đùa, làm cách nào nó lại gây cười.

Khi nói đùa, tôi cố gắng không xúc phạm đến ai. Tôi nghĩ phần

lớn những gì mình làm chưa gây phản cảm cho người nào. Tôi nghĩ mình chưa làm nhiều người phải ngượng ngùng hay căng thẳng. Cách nói chuyện gây sốc duy nhất mà tôi sử dụng là thỉnh thoảng dùng một từ dung tục. Có vài thứ chẳng thể gây cười. Chẳng hạn, tôi không thể tưởng tượng ra nổi một cuốn sách hay một vở kịch trào phúng nào nói về trại tập trung Auschwitz. Tôi cũng chẳng thể nào đùa giỡn về cái chết của John F. Kennedy hay Martin Luther King. Ngoài những thứ đó ra, chưa có đề tài nào mà tôi lại tránh né hay không thể tận dụng. Những thảm họa lớn cũng hài hước chết đi được, như Voltaire đã từng chứng minh. Các bạn biết đó, vụ động đất ở Lisbon thật buồn cười^[1].

Tôi đã chứng kiến Dresden bị tàn phá. Tôi đã thấy cái thành phố đó trước khi trốn vào hầm tránh bom và thấy lại nó sau khi ra khỏi hầm, và dĩ nhiên tiếng cười là một phản ứng. Có Chúa chứng giám, ấy là linh hồn tìm kiếm chút khuây khỏa.

Bất cứ đề tài nào cũng có thể gây cười, và tôi cho rằng có một loại tiếng cười rất kinh hãi - tiếng cười của những nạn nhân ở trại Auschwitz.

Tiếng cười là một phản ứng gần như bản năng của cơ thể trước nỗi sợ hãi. Freud^[2] nói tiếng cười là một trong những phản ứng trước sự thất vọng. Ông nói một con chó khi không thể ra khỏi cổng sẽ cào cửa và bắt đầu đào bới rồi có những động tác vô nghĩa, có lẽ là gầm gừ hay làm gì đó, để đối phó với sự thất vọng hay ngạc nhiên hay sợ hãi.

Và rất nhiều tiếng cười phát sinh từ nỗi sợ. Mấy năm trước tôi tham gia thực hiện một chương trình truyền hình hài dài tập. Chúng

tôi cố gắng cùng tạo nên một chương trình theo nguyên tắc cơ bản: luôn đề cập tới cái chết trong mỗi tập. Yếu tố này làm cho tiếng cười trở nên sâu sắc hơn mà khán giả không nhận ra được cách thức chúng tôi tạo ra những tiếng cười thất ruột.

Có một loại tiếng cười hời hợt. Bob Hope chẳng hạn, ông không hẳn là nhà hài hước. Ông là diễn viên hài với thiên tư rất mỏng, chưa bao giờ đề cập đến bất cứ vấn đề gì nhức nhối. Trước đây tôi thường cười ngật nghẻo khi xem Laurel và Hardy^[3] diễn xuất. Có một sự bi ai thâm lương phảng phất đâu đó trong cách diễn của họ. Những con người ấy quá hiền lành để có thể tồn tại trong thế giới này và luôn đứng trước nguy cơ rất lớn. Họ có thể dễ dàng bị thủ tiêu.

Ngay cả những chuyện đùa đơn giản nhất cũng dựa trên những cái giật mình sợ hãi khe khẽ, chẳng hạn như câu hỏi, “Cái thứ màu trắng trắng trong phân chim là gì?” Người nghe, như thể bị gọi trả bài trong trường, ngập ngừng trong giây lát vì sợ sẽ nói ra điều gì đó ngu ngốc. Khi nghe được câu trả lời, “Cũng là phân chim thôi!”, họ xua tan nỗi sợ bản năng bằng tiếng cười. Dù sao thì họ cũng chưa từng bị làm vật thí nghiệm bao giờ mà.

“Tại sao lính cứu hỏa lại mặc dây đeo quần màu đỏ?” Và “Tại sao người ta lại chôn George Washington trên sườn đồi?” Vân vân và vân vân.

Lẽ đương nhiên, còn có những chuyện đùa không cười nổi, cái mà Freud gọi là “hài hước giá treo cổ”^[4]. Có những tình huống thật

ngoài đời vô vọng đến nỗi không bao giờ người ta có thể thấy khuây
khỏa.

Khi chúng tôi bị dội bom ở Dresden, ngồi trong hầm trú, hai tay
ôm đầu đề phòng trần hầm sụp xuống, chúng tôi nghe một anh
chiến sĩ nói như thể mình là nữ công tước trong lâu đài vào một
đêm mưa lạnh lẽo, “Ta tự hỏi những người dân nghèo đang làm gì
tối nay.” Chẳng ai cười, nhưng chúng tôi ai cũng vẫn mừng là anh
đã nói câu ấy. Ít ra thì chúng tôi vẫn còn sống! Anh đã chứng minh
được điều đó.

2

Bạn có biết kẻ ngu đần là gì không? Hỏi tôi còn học trường trung học Shortridge ở Indianapolis cách đây 65 năm, kẻ ngu đần là một gã gắn bộ răng giả lên đít mình và cắn sứt mấy cái nút ra khỏi ghế sau của xe taxi. (Còn thầy hít là một kẻ khịt mũi khắp yên xe đạp của con gái.)

Và tôi xem bất kỳ ai là kẻ ngu đần nếu họ chưa đọc truyện ngắn hay nhất của Mỹ, “Chuyện xảy ra ở cầu Owl Creek” của Ambrose Bierce. Câu chuyện chẳng có tí mùi chính trị nào. Nó là một ví dụ hoàn hảo về thiên tài nước Mỹ, cũng như bản jazz “Quý bà sành sỏi” của Duke Ellington hay chiếc lò Franklin^[5].

Tôi xem bất kỳ ai là kẻ ngu đần nếu họ chưa đọc cuốn *Nền dân trị Mỹ* của Alexis de Tocqueville. Không thể nào có cuốn sách khác hay hơn cuốn đó khi nói về ưu nhược điểm cố hữu trong thể chế chính trị của chúng ta.

Muốn thưởng thức cuốn sách tuyệt vời đó không? Ông nói, và 169 năm trước ông cũng đã nói rằng chẳng có nước nào khác ngoài nước ta mà ở đó sự mê đắm tiền tài lại thao túng lòng thương yêu con người hơn thế. Được chưa?

Nhà văn người Pháp gốc Algeria, Albert Camus, đạt giải Nobel Văn chương năm 1957, viết “Chỉ có một vấn đề triết học thực sự nghiêm túc, đó là sự tự sát.”

Thế là có thêm một chuyện khôi hài trong lĩnh vực văn chương. Camus chết trong một vụ tai nạn ô tô. Ngày sinh và mất của ông? 1913-1960 Công nguyên.

Bạn có nhận thấy điều này không: mọi tác phẩm văn chương xuất sắc - *Moby Dick*, *Huckleberry Finn*, *Giã từ vũ khí*, *Chữ A màu đỏ*, *Huân chương anh dũng màu đỏ*, *Illiad* và *Odyssey*, *Tội ác và hình phạt*, *Kinh Thánh*, và “Trận tấn công của lữ đoàn khinh kỵ binh” - đều nói làm người mới khổ nạn làm sao? (Thật nhẹ nhõm khi có người nói giùm mình điều đó phải không?)

Theo tôi thì tiến hóa nên ngừng cái công việc chết tiệt của nó đi thì hơn. Chúng ta đúng là một sai lầm. Chúng ta đã hủy hoại tàn bạo hành tinh duy trì sự sống ngọt ngào này - hành tinh có sự sống duy nhất trong cả dải Thiên Hà - bằng một thế kỷ thải khói xe vào môi trường. Chính phủ Mỹ đang tiến hành một cuộc chiến chống ma túy phải không? Chống lại xăng dầu trước đi đã. Lại nói về mấy vụ phá hoại khi phê thuốc nữa đi! Trong khi chỉ cần đổ ít xăng vào xe là bạn đã có thể phóng cả trăm dặm một giờ, cán chết con chó nhà hàng xóm và xé nát khí quyển thành những mẩu li ti. Thôi nào, một khi chúng ta còn kẹt cứng trong kiếp *homo sapiens*^[6] thế này thì cứ tiến hành mấy cuộc chiến tầm phào đó làm gì? Cứ phá hết chỗ này đi là xong. Có ai có bom nguyên tử không? Ngày nay ai lại không có bom nguyên tử chứ?

Nhưng tôi phải nói điều này để biện hộ cho nhân loại: Dù ở kỷ nguyên nào trong lịch sử đi nữa, tính cả thời Vườn Địa đàng, thì con người cũng chỉ mới có mặt ở đây thôi. Và, ngoại trừ thời Vườn Địa đàng, từ lâu đã sẵn có đủ trò có thể khiến bạn hành động điên

rồ, ngay cả khi ban đầu bạn không hề điên. Một vài trong số những trò khiến người ta phát điên vẫn đang diễn ra nay là tình yêu và thù hận, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa bảo thủ, ô tô và thẻ tín dụng, gôn, và bóng rổ nữ.

Tôi là người vùng Ngũ Đại Hồ nước Mỹ, là dân nước ngọt, không phải dân đại dương mà là dân lục địa. Mỗi khi tôi bơi giữa đại dương, tôi cảm thấy như đang bơi trong xúp gà.

Giống như tôi, nhiều người Mỹ xã hội chủ nghĩa trước đây cũng là dân nước ngọt. Phần lớn dân Mỹ không biết các nhà xã hội chủ nghĩa suốt nửa đầu thế kỷ vừa qua đã có những tác động như thế nào đến nghệ thuật, đến thuật hùng biện, đến các kỹ năng tổ chức, để nâng cao lòng tự trọng, phẩm hạnh và sự nhạy bén chính trị của những người Mỹ làm công ăn lương, của giai cấp công nhân chúng ta.

Cho rằng những người làm công ăn lương vì không có địa vị xã hội, trình độ đại học hay của cải nên mới kém hiểu biết là hoàn toàn sai, bằng chứng là hai trong số những văn sĩ và diễn giả kiệt xuất nhất nói về những chủ đề sâu sắc nhất trong lịch sử nước Mỹ đều là những người lao động tự học. Dĩ nhiên, tôi nói đến nhà thơ Carl Sandburg dân Illinois, và Abraham Lincoln của bang Kentucky, sau chuyển đến bang Indiana, và cuối cùng là bang Illinois. Cả hai, cho tôi được phép nói, đều là dân lục địa, nước ngọt như tôi. Một người dân nước ngọt kiêm diễn giả kiệt xuất nữa là ứng viên Đảng Xã hội Chủ nghĩa Eugene Victor Debs, một cựu hỏa phu đầu máy xe lửa

sinh ra trong một gia đình trung lưu ở Terra Haute bang Indiana.

Hoan hô đội tuyển của chúng ta!

Tôi chưa bao giờ gặp Carl Sandburg hay Eugene Victor Debs và tôi ước chi được gặp.

Nếu được gặp thì tôi hẳn cũng đở lưởi trước sự có mặt của những bảo vật quốc gia như thế.

Tôi có quen một đảng viên xã hội chủ nghĩa cùng thế hệ với họ - Powers Hapgood, người Indianapolis. Ông là công dân Indiana điển hình theo chủ nghĩa lý tưởng. Chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa lý tưởng. Hapgood, cũng như Debs, là một người thuộc giai cấp trung lưu có suy nghĩ rằng đất nước này có thể công bằng hơn về mặt kinh tế. Ông muốn một đất nước tốt đẹp hơn, chỉ có vậy.

Sau khi tốt nghiệp trường Harvard, ông làm thợ mỏ than và thúc giục anh em công nhân của mình lập công đoàn để có lương bổng tốt hơn và điều kiện làm việc an toàn hơn. Ông cũng lãnh đạo những người biểu tình tại buổi hành hình các nhà vô chính phủ là Nicola Sacco và Bartolomeo Vanzetti ở Massachusetts vào năm 1927.

Gia đình Hapgood sở hữu một nhà máy đóng hộp thực phẩm phát đạt ở Indianapolis, và khi Powers Hapgood thừa kế nhà máy, ông giao nó lại cho nhân viên, những người này đã làm nhà máy phá sản.

Chúng tôi gặp nhau ở Indianapolis sau khi Thế chiến Thứ hai kết thúc. Ông đã trở thành một quan chức trong CIO^[7]. Lúc đó ông đang khai trước tòa về một vụ om sòm nào đó trong hàng ngũ những người biểu tình. Viên chánh án dừng phiên xử lại để hỏi ông,

“Ông Hapgood, ông là sinh viên tốt nghiệp trường Harvard. Vì sao một người có lợi thế như ông lại lựa chọn một cuộc sống như bây giờ?” Hapgood trả lời vị chánh án. “Ô, vì Bài giảng trên núi^[8], thưa ngài.”

Và một lần nữa: Hoan hô đội tuyển của chúng ta.

Tôi xuất thân từ một gia đình nghệ sĩ. Tôi đây, kiếm sống trong ngành nghệ thuật. Cho đến giờ điều đó vẫn chưa phải là một cuộc nổi loạn. Như thể tôi vừa tiếp quản trạm xăng Esso của gia đình vậy thôi. Tổ tiên của tôi tất cả đều theo ngành nghệ thuật, vì vậy hiện tại tôi chỉ đơn giản kiếm sống theo cách truyền thống của gia đình.

Nhưng cha tôi, là họa sĩ kiêm kiến trúc sư, bị cuộc Đại Suy Thoái ảnh hưởng nặng nề không thể kiếm sống được đến nỗi ông nghĩ tôi chẳng nên dính dáng tới mấy môn nghệ thuật làm gì. Ông cảnh báo tôi tránh xa các môn nghệ thuật vì ông đã nhận ra rằng để tạo ra tiền thì chúng là một phương thức vô ích. Ông bảo tôi có thể vào đại học chỉ khi tôi học cái gì đó nghiêm túc, cái gì đó thực tế.

Lúc còn là sinh viên trường Cornell, tôi học ngành hóa vì anh tôi là một nhà hóa học cỡ bự. Các nhà phê bình cảm thấy người ta không thể vừa là một nghệ sĩ nghiêm túc lại vừa có kiến thức kỹ thuật như tôi được. Tôi biết là theo thông lệ các khoa Ngữ văn trong trường đại học không biết mình đang làm gì mà vẫn cứ dạy cho người khác khiếp sợ khoa Cơ khí, khoa Vật lý, và khoa Hóa học. Và sự sợ sệt này, theo tôi, đã bị chuyển thành chỉ trích. Đa số những nhà phê bình của chúng ta đều là sản phẩm của khoa Ngữ văn nên

rất hoài nghi bất kỳ ai quan tâm đến công nghệ. Sao cũng được, tôi là sinh viên ngành hóa, nhưng mãi phải làm giảng viên cho khoa Ngữ văn, vì vậy tôi đã mang tư duy khoa học vào trong văn chương. Cho tới giờ thì cũng rất ít ai biết ơn điều đó.

Rồi tôi trở thành một người gọi là tác giả truyện khoa học viễn tưởng khi kẻ nào đó ra sắc lệnh tôi là một tác giả khoa học viễn tưởng. Tôi không muốn bị phân loại như vậy nên tôi tự hỏi mình đã làm phật ý ai như thế nào để đến nỗi không được nhìn nhận là một tác giả nghiêm túc. Tôi đi đến kết luận đó là do tôi viết về công nghệ, và đa số tác gia của Mỹ chẳng biết gì về công nghệ. Tôi bị xếp vào loại tác giả khoa học viễn tưởng chỉ vì tôi viết về thành phố Schenectady ở New York. Cuốn sách đầu tay của tôi, *Chiếc dương cầm tự động*, nói về Schenectady. Ở Schenectady có những nhà máy khổng lồ, ngoài ra không còn gì khác. Tôi và các cộng sự từng là kỹ sư, nhà vật lý, nhà hóa học, nhà toán học. Và khi tôi viết về công ty General Electric và Schenectady, đây dường như là tương lai viễn tưởng đối với nhà phê bình nào chưa bao giờ thấy nơi này.

Tôi nghĩ rằng tiểu thuyết mà bỏ sót công nghệ thì phản ánh cuộc sống sai lệch tồi tệ chẳng kém gì người thời Victoria phản ánh cuộc sống sai lệch vì đã bỏ sót yếu tố tình dục.

Năm 1968, năm tôi viết cuốn *Lò sát sinh số 5*, tôi rút cuộc cũng đã đủ trưởng thành để viết về vụ đánh bom thành phố Dresden. Đó là vụ thảm sát lớn nhất trong lịch sử châu Âu. Tôi dĩ nhiên biết về trại Auschwitz, nhưng thảm sát là một cái gì đó xảy ra bất thành linh, tàn

sát bao người trong một thời gian rất ngắn. Dresden, ngày 13 tháng Hai năm 1945, khoảng 135.000 người bị hỏa lực bom của quân Anh giết chết trong một đêm.

Đó là một sự tàn phá hoàn toàn vô ích và vô nghĩa. Cả thành phố bị thiêu rụi, và đó là sự tàn bạo của quân Anh, không phải của chúng tôi. Họ đưa vào thành phố những chiếc máy bay đánh bom đêm, chúng đến phóng hỏa toàn bộ thành phố bằng một loại bom cháy mới. Và thế là mọi thứ hữu cơ, trừ nhóm tù binh nhỏ nhoi của tôi, đều bị ngọn lửa nuốt chửng. Đó là một cuộc thí nghiệm quân sự để xem thử có thể nào thiêu rụi toàn bộ thành phố bằng cách rải bom cháy khắp nơi hay không.

Dĩ nhiên, là tù binh chiến tranh, chúng tôi phải tận tay giải quyết những lính Đức tử trận, đào ra những cái xác bị ngộp chết trong hầm rồi mang đến một giàn thiêu khổng lồ. Và tôi nghe đâu - tôi không thấy ai làm - họ bỏ thủ tục này vì nó quá chậm và, thì dĩ nhiên, thành phố bắt đầu bốc mùi nồng nặc. Rồi họ đưa vào thành phố những gã mang súng phun lửa.

Tại sao anh em tù binh chúng tôi không bị giết, tôi không biết.

Năm 1968 tôi làm nhà văn. Tôi là một kẻ viết thuê. Bạn biết đó, tôi viết bất cứ thứ gì để kiếm tiền. Và quý tha ma bắt, tôi đã thấy thứ này rồi, tôi đã trải qua nó rồi nên vì vậy tôi định sẽ viết một cuốn sách rẻ tiền về Dresden. Bạn biết đó, loại sách sẽ được chuyển thể thành phim trong đó Dean Martin và Frank Sinatra^[9] cùng những người khác sẽ thủ vai chúng tôi. Tôi có gắng viết, nhưng không tài nào viết cho đúng được. Tôi viết ra toàn thứ rác rưởi.

Rồi tôi đến nhà một người bạn - Bernie O'Hare, chiến hữu lâu

năm của tôi. Và chúng tôi cố gắng nhớ lại mấy chuyện cười thời còn làm tù binh ở Dresden, kiểu nói năng bỗ bã thô bạo, đại loại thế, những thứ có thể làm nên một bộ phim chiến tranh không tồi. Còn vợ ông ấy, Mary O'Hare, thì nổi giận đùng đùng. Bà ấy nói, “Lúc đó các ông chỉ là may đưa trẻ vắt mũi chưa sạch thôi.”

Và điều đó đúng đối với những người lính. Họ thực sự là những đứa trẻ vắt mũi chưa sạch. Họ không phải ngôi sao điện ảnh. Họ không phải Duke Wayne^[10]. Và nhận thấy đó là máu chốt, cuối cùng tôi cũng thoải mái nói thật. Chúng tôi lúc đó là trẻ con và phụ đề của *Lò sát sinh số 5* trở thành *Cuộc thập tự chinh của lũ trẻ*.

Tại sao tôi mất hai mươi ba năm để viết về những gì mình đã trải qua ở Dresden? Ai trong chúng tôi khi về nhà đều có chuyện để kể, và ai cũng đều muốn tận dụng bằng cách này hay cách khác. Và những gì bà Mary O'Hare nói lúc đó kỳ thực chỉ là, “Tại sao các ông không nói thật để đổi gió nhỉ?”

Ernest Hemingway viết một câu chuyện sau Thế chiến Thứ nhất có tên *Người lính trở về* nói rằng hỏi một người lính vừa trở về nhà xem anh đã thấy những gì là một việc làm rất thô lỗ. Tôi nghĩ rằng có nhiều người, gồm cả tôi, cảm như hén khi một thường dân hỏi về chiến trận, về chiến tranh. Lúc đó chuyện này là thời thượng. Một trong những cách ấn tượng nhất để kể câu chuyện chiến tranh của bạn là, bạn biết đó, từ chối kể. Thường dân sau đó sẽ phải tưởng tượng ra đủ loại hành động anh dũng.

Nhưng tôi nghĩ chiến tranh Việt Nam đã giải phóng tôi và những nhà văn khác, vì nó biến các nhà lãnh đạo (Mỹ) và động cơ của chúng ta thành một thứ thật nhếch nhác và về bản chất là rất ngu

xuẩn. Chúng tôi rất cuốc cũng đã có thể nói về một chuyện tệ hại nào đó chúng tôi đã gây ra cho những con người tệ hại nhất mà ta có thể tưởng tượng ra, quân Phát xít. Và những gì tôi thấy, những gì tôi phải thuật lại, đã làm cho bộ mặt của chiến tranh xấu xí tột đỉnh. Bạn biết đó, chân lý nhiều khi thực sự là thứ có nhiều cường lực. Bạn không mong đợi nó đâu.

Dĩ nhiên, một lý do khác không nên nói về chiến tranh là vì không ngôn từ nào có thể tả xiết được.

3

Đây là một bài học về tác văn.

Quy tắc đầu tiên: đừng sử dụng dấu chấm phẩy. Chúng là loài lưỡng tính hoán y hoàn toàn không biểu thị được ý gì cả. Tất cả những gì chúng làm là cho người ta biết bạn đã từng học đại học.

Và tôi nhận thấy một số bạn có lẽ đang băn khoăn không biết có phải tôi đang đùa không. Vì vậy từ giờ trở đi, khi nào tôi đùa tôi sẽ cho các bạn biết.

Chẳng hạn như, hãy gia nhập Vệ binh Quốc gia hay Thủy quân lục chiến và giảng dạy về dân chủ đi. Tôi đùa đấy.

Chúng ta sắp bị Al Qaeda tấn công. Nếu ai có cờ thì vấy đi. Hình như vấy cờ luôn làm cho bọn họ sợ mà chạy tóe khói. Tôi đùa đấy.

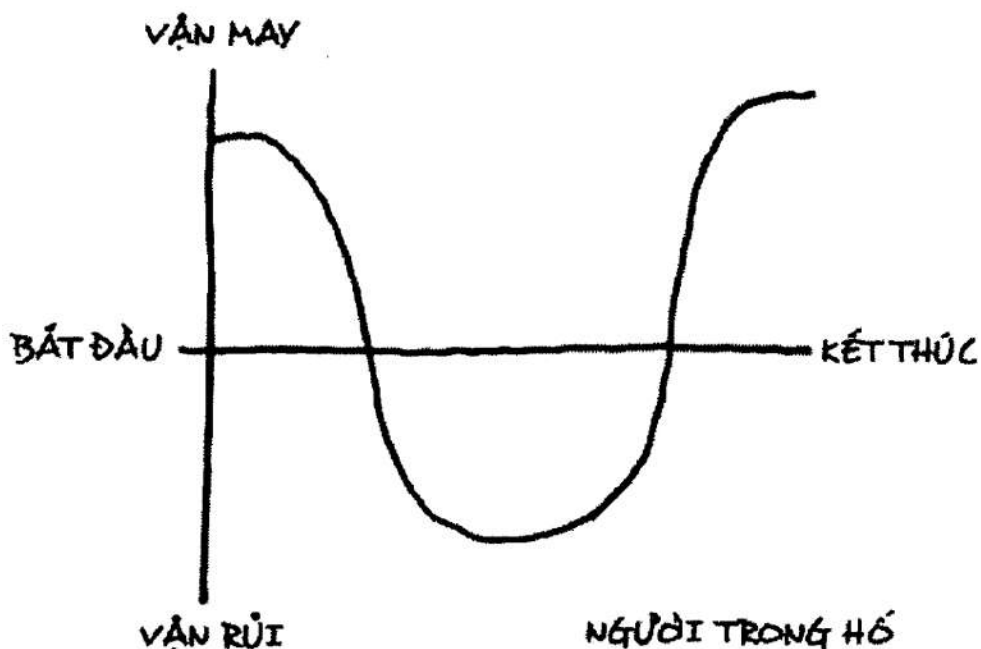
Nếu bạn muốn thực sự làm cha mẹ khổ tâm mà không đủ can đảm làm người đồng tính, việc tối thiểu bạn có thể làm là gia nhập ngành nghệ thuật. Tôi không đùa đâu. Mấy môn nghệ thuật không phải là cách kiếm sống. Đó là một cách rất nhân văn để làm cuộc sống dễ chịu hơn. Vì Thượng Đế, làm nghệ thuật, cho dù hay dở thế nào cũng được, nó vẫn là một cách làm tâm hồn bạn thăng hoa. Hát dưới vòi sen. Nhảy theo nhạc trên máy phát thanh. Kể chuyện. Làm thơ gửi bạn, dù là một bài thơ dở òm. Làm hết sức mình. Bạn sẽ nhận được một phần thưởng to lớn. Bạn sẽ sáng tạo ra được cái

gì đó.

Tôi muốn chia sẻ với các bạn một điều tôi đã học được. Tôi sẽ vẽ lên chiếc bảng đen sau lưng tôi để các bạn có thể theo dõi dễ dàng hơn *[vẽ một đường thẳng đứng trên bảng]*. Đây là trục M-R: vận may - vận rủi. Chết chóc, nghèo đói, bệnh tật khôn cùng ở dưới đây - thịnh vượng, sức khỏe sung mãn ở trên kia. Tình cảnh bình thường của các bạn ở giữa đây *[lần lượt chỉ vào đáy, đỉnh và điểm giữa của đường thẳng]*.

Đây là trục B-K. B viết tắt của bắt đầu, K là kết thúc. Xong. Nhưng không phải câu chuyện nào cũng có hình dạng rất đơn giản, rất đẹp để đến mức ngay cả máy tính cũng hiểu được như vậy. *[vẽ đường thẳng nằm ngang kéo dài từ trung điểm trục M-R]*.

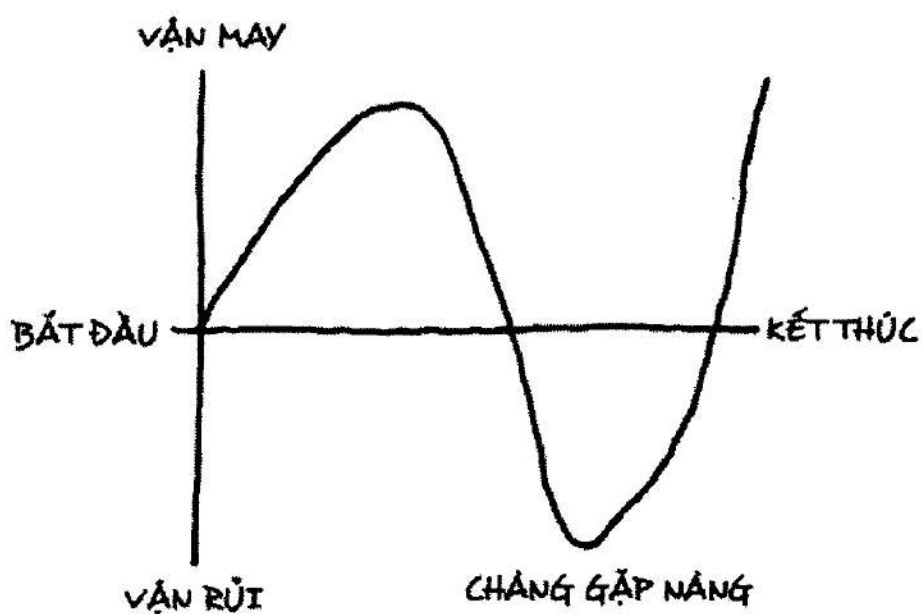
Nào, để tôi cho các bạn một mẹo tiếp thị. Những người nào đủ tiền mua sách báo, tạp chí và đủ tiền đi xem phim thì không thích nghe chuyện về người nghèo khó hay bệnh tật, vì vậy hãy bắt đầu câu chuyện của ta trên đây *[chỉ rõ phần đỉnh của trục M-R]*. Bạn sẽ gặp đi gặp lại câu chuyện này nhiều lần lắm. Người ta yêu thích nó và không ai giữ bản quyền câu chuyện này cả. Chuyện có tên “Người trong hố”, nhưng chuyện không nhất thiết nói về người hay cái hố nào. Nghĩa là như vậy: Một người rơi vào tình huống rắc rối, rồi lại thoát ra được *[vẽ đường A]*. Không phải ngẫu nhiên mà đường này có điểm kết thúc cao hơn điểm xuất phát. Làm như vậy là để kích lệ độc giả.



Một chuyện khác có tên “Chàng gặp nàng”, nhưng câu chuyện này không nhất thiết nói về một chàng gặp một nàng [bắt đầu vẽ đường B]. Nghĩa là như vậy: Một người nào đó, một người bình thường, vào một ngày như mọi ngày khác, tình cờ bắt gặp một thứ hết sức tuyệt vời: “Ôi trời, ngày may mắn của mình đây rồi!”... [vẽ đường đi xuống]. “Chết tiệt!”... [vẽ đường đi lên lại]. Và đi lên trở lại.

Nào, tôi không định dọa bạn, nhưng sau khi làm sinh viên ngành hóa ở Cornell, sau cuộc chiến tôi vào trường Đại học Chicago để nghiên cứu nhân chủng học và cuối cùng tôi lấy bằng Thạc sĩ ngành đó. Saul Bellow^[11] chung khoa với tôi, và không ai trong chúng tôi từng đi khảo cứu thực tế. Mặc dù chúng tôi chắc chắn đã tưởng tượng ra vài chuyến đi như vậy. Tôi bắt đầu đến thư viện tìm kiếm tư liệu về các nhà dân tộc học, nhà thuyết giáo và nhà thám hiểm – mấy người đế quốc chủ nghĩa ấy - để xem họ đã thu thập được những loại chuyện gì từ người sơ khai. Dù sao thì lấy tấm bằng ngành nhân chủng học là một sai lầm lớn của tôi, vì tôi không chịu

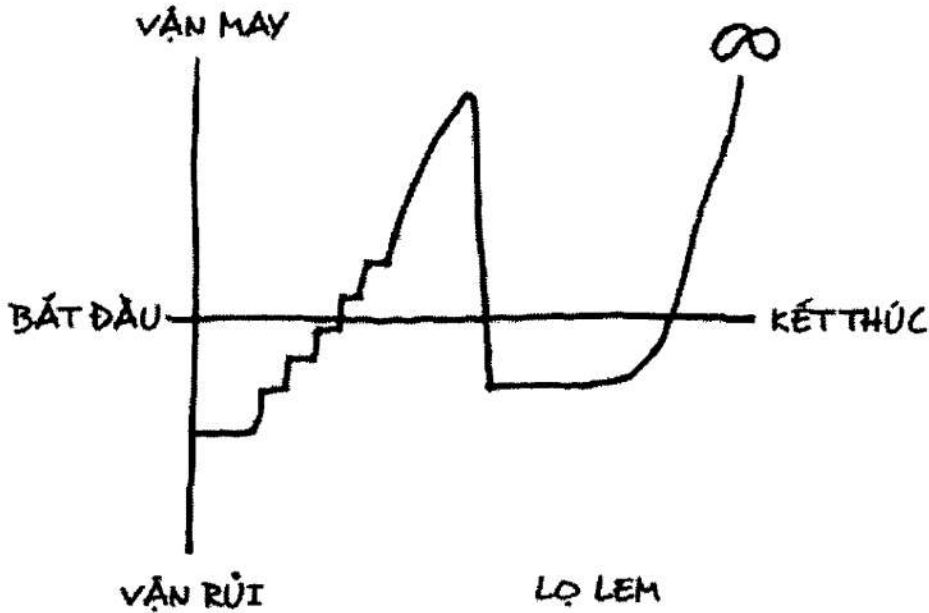
được người sơ khai - họ đốt đặc cán mai. Nhưng dù sao thì tôi đã đọc những câu chuyện như vậy, hết chuyện này đến chuyện khác thu thập từ người sơ khai trên khắp thế giới, và những câu chuyện này nhạt nhẽo muốn chết, như trục B-K thẳng đuột ở đây vậy. Vậy đúng rồi. Người sơ khai đáng bị thất bại với những câu chuyện dở ẹc của họ. Quả thực là họ rất lạc hậu. Xem câu chuyện của chúng ta kìa, có chỗ thẳng chỗ trâm rất tuyệt.



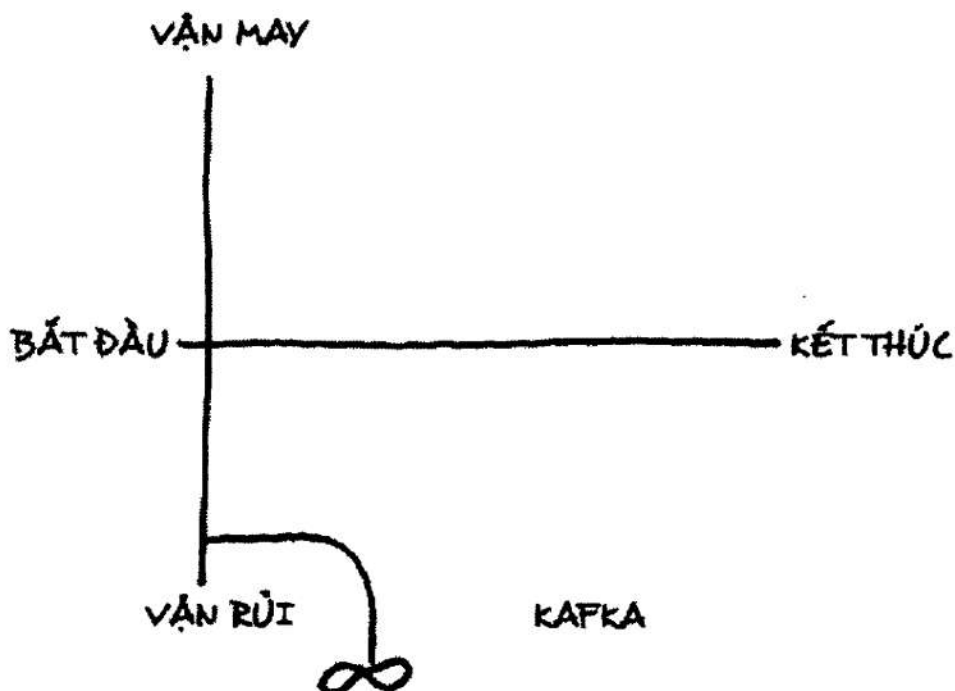
Một trong những câu chuyện nổi tiếng nhất từng được kể bắt đầu dưới đây [bắt đầu đường c dưới trục B-K]. Nhân vật khổ não này là ai? Đó là một cô bé trạc mười lăm hay mười sáu tuổi có mẹ vừa mới mất, vì vậy làm sao cô không ở dưới thấp cho được? Và gần như ngay lập tức, cha cô cưới về một bà chằn hung dữ có hai cô con gái độc ác. Bạn nghe chuyện này chưa?

Sau đó ở cung điện sắp có dạ tiệc. Cô phải giúp hai người em ghê và bà mẹ kế đáng sợ của mình sửa soạn đi dự tiệc nhưng bản thân mình thì phải ở nhà. Bây giờ cô có buồn hơn chút nào nữa

không? Không đâu, cô đã là một cô bé tan nát cõi lòng rồi. Cái chết của mẹ cô là quá đủ. Mọi chuyện không thể còn tệ hơn chuyện đó. Rồi thì tất cả đám kia đi dự tiệc. Tiên mẫu đỡ đầu của cô xuất hiện [vẽ đường lên cao từng bậc], ban cho cô quần tất, mascara, và phương tiện di chuyển để đưa cô tới buổi tiệc.



Và khi cô xuất hiện cô là nữ hoàng của buổi khiêu vũ [vẽ đường đi lên]. Cô trang điểm kỹ đến nỗi ngay cả người thân của cô cũng không nhận ra. Sau đó đồng hồ điểm 12 giờ, đúng như giao ước, tất cả mọi thứ lại bị tước đi [vẽ đường đi xuống]. Không mất nhiều thời gian để đồng hồ điểm 12 tiếng, thành thử cô rơi xuống. Cô có rơi xuống mức cũ không? Quý thần ơi, không đâu. Cho dù sau đó có xảy ra chuyện gì đi nữa thì cô cũng sẽ nhớ lúc chàng hoàng tử phải lòng cô và cô là nữ hoàng của buổi khiêu vũ. Thế là muốn hay không cô cũng đành bỏ cuộc chơi trong khi đang ở mức cao hơn đáng kể so với lúc trước, rồi chiếc giày vừa chân cô, rồi cô trở nên hạnh phúc vô bờ bến. [vẽ đường đi lên và sau đó là ký hiệu vô cực].



Còn bây giờ thì có một câu chuyện về Franz Kafka [*bắt đầu đường D về phía đáy của trục M-R*]. Một anh chàng khá xí trai và không dễ ưa lắm. Anh có nhiều họ hàng khó chịu và đã làm nhiều công việc không có cơ may thăng tiến. Anh không kiếm đủ tiền để dẫn người yêu đi khiêu vũ hay đến quán bia làm một ly với bạn. Một sáng nọ anh thức dậy, lại tới giờ làm rồi, rồi anh biến thành một con gián [*vẽ đường đi xuống và sau đó là ký hiệu vô cực*]. Đây là một câu chuyện đầy bi quan.

Câu hỏi đặt ra là, hệ thống mà tôi đã sáng tạo ra này có giúp chúng ta thẩm định văn chương không? Có lẽ một kiệt tác thực thụ không thể bị đóng đinh lên thập tự giá thiết kế kiểu này. Còn *Hamlet* thì sao? Theo tôi đó là một tác phẩm khá hay. Có ai định phản đối không? Tôi không cần phải vẽ thêm một đường mới vì tình cảnh của *Hamlet* cũng như của cô bé Lọ Lem thôi, trừ một điều là giới tính của họ trái ngược nhau.

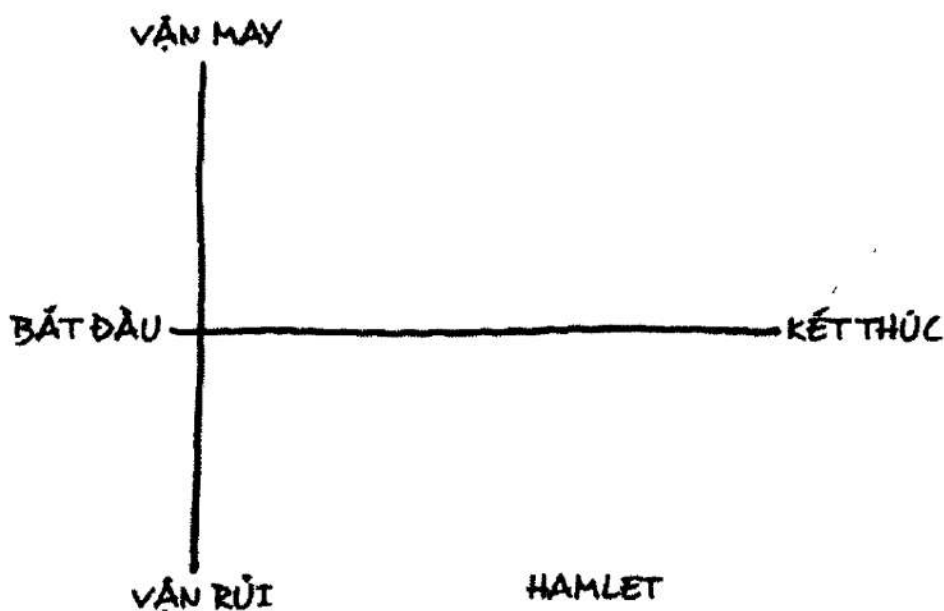
Cha chàng vừa mất. Chàng rất khổ não.

Và ngay lập tức mẹ chàng đi cưới người chú là một tên chó chết. Rồi khi Hamlet đang đi dọc theo con đường may rủi của Lộ Lem thì người bạn Horatio đến bên chàng mà nói, “Hamlet, anh nghe đi, có cái thứ gì đó trên tường thành, tôi nghĩ có lẽ anh nên nói chuyện với nó. Cha anh đấy.” Thế là Hamlet đi lên nói chuyện với bóng ma mà, bạn biết đó, chuyện khá quan trọng. Và cái thứ ma quỷ này nói, “Ta là cha của con, ta bị mưu sát, con phải trả thù cho ta, chính người chú của con làm, chuyện như thế này đây.”

Chà, là chuyện may hay rủi đây? Cho tới ngày nay chúng ta vẫn không biết bóng ma đó có thực là cha của Hamlet hay không. Nếu bạn đã từng nghịch mấy tấm bảng cầu cơ, bạn biết rằng có nhiều linh hồn bất thiện đang vờ quanh đây, có thể cho bạn biết bất cứ thứ gì, và bạn không nên tin chúng. Madame Blavatsky, người biết về thế giới tâm linh nhiều hơn bất kỳ ai khác, nói rằng bạn là kẻ ngốc mới xem bất cứ bóng ma nào cũng là nghiêm túc, vì chúng thường bất thiện và thường là linh hồn của những người bị mưu sát, tự sát, hay bị lừa lọc thậm tệ khi còn sống bằng cách này hay cách khác, và chúng hiện về để báo oán.

Vậy nên chúng ta không biết được cái thứ ma quỷ này có thực sự là cha của Hamlet không, hoặc đây là chuyện may hay rủi nữa. Và Hamlet cũng chẳng biết. Nhưng chàng nói, được rồi, mình có cách kiểm chứng chuyện này. Mình sẽ thuê kịch sĩ diễn lại cách thức cha bị chú mưu sát theo như con ma nói, rồi mình sẽ cho trình diễn vở kịch này để thử xem chú hiểu nó như thế nào. Thế là chàng cho trình diễn vở kịch. Và nó không giống như truyện Perry

Mason^[12] đâu. Ông chú không nổi điên lên mà nói, “Ta... ta... Cháu nói đúng, cháu nói đúng, ta làm đấy, ta làm đấy.” vở kịch thất bại thảm hại. Không phải chuyện may mà cũng chẳng phải chuyện rủi. Sau cú thất bại này, cuối cùng Hamlet nói chuyện với mẹ, đúng lúc đó bức rèm động đậy khiến chàng nghĩ người chú đang nấp đằng sau nên liền nói, “Được rồi, ta chán cái cảnh lưỡng lự chết tiệt này lắm rồi,” nói rồi đâm mũi kiếm xuyên qua bức rèm. Chà, ai rơi ra đây? Chính là tên già mồm Polonius. Tên Rush Limbaugh^[13] này đây. Và Shakespeare xem hẳn là thằng ngốc đáng bị vứt đi.



Bạn biết đó, những bậc cha mẹ ngờ nghệch cứ nghĩ lời khuyên mà Polonius nói với các con khi chúng sắp đi xa là những gì cha mẹ nên thường xuyên nói với con cái mình, song đó là lời khuyên ngu ngốc nhất trên đời, Shakespeare thậm chí còn nghĩ nó thật khôi hài.

“Đừng đi vay, cũng đừng cho vay.” Nhưng cuộc đời còn là gì khác ngoài chuyện vay mượn và cho nhận bất tận?

“Quan trọng hơn cả, hãy thành thật với bản thân.” Hãy làm kẻ vị

kỷ đi!

Không phải chuyện may mà cũng chẳng phải chuyện rủi. Hamlet không bị bắt. Chàng là hoàng tử mà. Chàng có thể giết bất kỳ ai mình muốn. Thế là chàng tiếp tục sống, cuối cùng lâm vào một vụ độ kiếm tay đôi, và bị mất mạng. Chà, chàng lên thiên đàng hay chàng xuống địa ngục? Hoàn toàn khác biệt. Lọ Lem hay con gián của Kafka? Tôi nghĩ Shakespeare cũng không tin có thiên đàng hay địa ngục như tôi vậy. Và như vậy chúng ta không biết đây là chuyện may hay chuyện rủi.

Tôi vừa mới chứng minh cho các bạn thấy Shakespeare là một người kể chuyện tôi không thua bất kỳ thổ dân Arapaho^[14] nào.

Nhưng có một lý do khiến chúng ta nhìn nhận *Hamlet* là một kiệt tác: đó là Shakespeare cho chúng ta biết sự thật, mà người ta rất ít khi cho chúng ta biết sự thật trong khoảng thặng trầm ở đây [*chỉ tám bảng đen*]. Sự thật là, chúng ta biết rất ít về cuộc đời, chúng ta không biết rõ chuyện nào là may và chuyện nào là rủi.

Và nếu tôi chết - phỉ phui - tôi muốn lên thiên đàng để hỏi người phụ trách trên đó, “Này, chuyện may là gì và chuyện rủi là gì vậy?”

4

Tôi sẽ cho bạn biết một tin.

Không đâu, tôi không định ra tranh cử chức Tổng thống đâu, mặc dù tôi biết rõ rằng một câu nếu muốn hoàn chỉnh phải có cả chủ ngữ và động từ.

Cũng không phải chuyện tôi sẽ thú nhận mình ngủ với trẻ em đâu. Nhưng tôi sẽ nói điều này: cho đến giờ vợ tôi vẫn là người già nhất mà tôi từng ngủ chung.

Là tin này đây: tôi sẽ kiện công ty thuốc lá Brown & Williamson, nhà sản xuất thuốc lá hiệu Pall Mall, đòi bồi thường 1 tỷ đô! Từ khi mới 12 tuổi, tôi chưa bao giờ hút liền tù tì cái gì khác ngoài thuốc lá không đầu lọc Pall Mall. Và đã nhiều năm nay, ngay trên bao thuốc, Brown và Williamson hứa sẽ giết tôi.

Nhưng giờ thì tôi tám mươi hai tuổi rồi.

Cảm ơn nhiều, đồ chuột cống bản thiêu. Tôi chưa bao giờ muốn sống nhân khi ba kẻ quyền lực nhất hành tinh còn mang tên Bush, Dick và Colon^[15].

Chính phủ của chúng ta vẫn theo đuổi cuộc chiến chống ma túy. Chuyện đó nhất định tốt hơn nhiều so với không có chút ma túy nào cả. Người ta cũng nói về chuyện cấm rượu như vậy đó. Bạn có nhận thấy rằng từ năm 1919 tới năm 1933, sản xuất, vận chuyển và

buôn bán nước giải khát có cồn là tuyệt đối phạm luật không? Và bạn có nhớ không, nhà châm biếm Ken Hubbard của báo Indiana đã từng nói, “Cấm rượu thì tốt hơn là không có chút rượu mạnh nào cả.”

Nhưng hãy hiểu điều này: hai thứ chất bị lạm dụng rộng rãi nhất, gây nghiện nhất và có sức hủy hoại nhất trong tất cả các chất đều hoàn toàn hợp pháp.

Một chất, dĩ nhiên rồi, là rượu êtilíc. Và Tổng thống George W. Bush, tổng thống đấy nhá, theo thú nhận của chính mình đã từng quá cần câu, say ngất ngư hay bí tỉ rất nhiều lần từ khi ông ta mười sáu tuổi cho đến bốn mươi tuổi. Ở tuổi bốn mươi một, ông ta nói Chúa Jesus hiện ra trước mắt ông ta và bắt ông ta bỏ rượu, bắt ông ngưng súc thứ nước sơn mũi ấy^[16].

Một số người say đã từng thấy mấy con voi màu hồng.

Nói về lịch sử lạm dụng chất lạ của chính mình, từ trước đến nay tôi là một kẻ hèn nhất không dám thử heroin và cocain, LSD, vân vân, sợ rằng chúng có thể sẽ khiến tôi mất tự chủ. Thì có lần tôi cũng hút một điếu cần sa với Jerry Gracia và nhóm nhạc Grateful Dead nhưng chỉ để xã giao thôi mà. Hút như vậy hình như không có tác dụng gì với tôi cả, dù thế nào đi chăng nữa, nên tôi không hút lại nữa. Và nhờ hồng ân Thiên Chúa, hay gì cũng được, tôi không phải là kẻ nghiện rượu, chủ yếu do vấn đề di truyền thôi. Tôi thỉnh thoảng có làm vài ly và tối nay cũng sẽ uống nữa. Nhưng hai ly là giới hạn của tôi. Không thành vấn đề.

Tôi dĩ nhiên là khét tiếng mê thuốc lá như điếu đờ. Tôi cứ luôn hy vọng mấy thứ đó sẽ giết tôi. Một đốm lửa ở đầu này và một kẻ

ngu ở đầu kia.

Nhưng tôi sẽ cho bạn biết một chuyện: có lần tôi phê một cơn mà ngay cả cocain loại mạnh cũng không so sánh được. Đó là khi tôi lấy được tấm bằng lái xe đầu tiên của mình - cả thế giới coi chừng, Kurt Vonnegut tới đây!

Và chiếc xe của tôi lúc đó, theo tôi nhớ thì là chiếc Studebaker, cũng như hầu hết các phương tiện vận chuyển và máy móc ngày nay, các nhà máy điện và các lò nhiệt luyện, chạy bằng thứ ma túy có khả năng tàn phá, gây nghiện và bị lạm dụng nhiều nhất trong tất cả các loại ma túy: nhiên liệu hóa thạch.

Khi bạn có mặt ở đây, thậm chí khi tôi có mặt ở đây, thế giới công nghiệp hóa đã nghiện nặng nhiên liệu hóa thạch đến mức vô vọng, và không bao lâu nữa sẽ chẳng còn lại chút nhiên liệu nào. Triệu chứng cai thuốc đột ngột.

Cho tôi nói thật nhé? Ý tôi là, đây đâu phải là tin tức trên ti vi đúng không? Đây là những gì mà tôi nghĩ là sự thật: Chúng ta đều là những con nghiện nhiên liệu hóa thạch nhưng lại không chịu thừa nhận. Và như rất nhiều con nghiện khác sắp sửa đổi mặt với triệu chứng cai thuốc đột ngột, các vị lãnh đạo của chúng ta đang phạm những tội ác tàn bạo để giành được những gì ít ỏi còn sót lại của thứ thuốc làm chúng ta nghiện.

Khởi đầu của kết cục này là gì? Một số người có thể nói đó là Adam, Eva và trái cấm, rõ ràng là một tình cảnh không lối thoát. Tôi thì cho đó là Prometheus, một Titan, con trai của các thần, người

mà trong thần thoại Hy Lạp đánh cắp lửa từ Zeus trao cho con người. Các thần giận dữ đến nỗi họ xích chàng trần truồng vào một tảng đá với tấm lưng trần và cho lũ đại bàng ăn gan chàng. “Yêu cho roi cho vọt.”

Và bây giờ thì đã rõ các thần làm như vậy là đúng. Anh em họ hàng gần nhất của chúng ta là khí đốt này, đười ươi này, tinh tinh này, và vượn nữa cho tới giờ vẫn luôn hòa thuận với nhau mặc dù chỉ ăn rau sống, trong khi đó chúng ta không chỉ chuẩn bị những bữa ăn nóng hổi mà giờ đây còn tàn phá hành tinh trong lành một thời này - với vai trò là hệ duy trì sự sống - chỉ trong vòng chưa đến hai trăm năm, chủ yếu bằng cách dùng nhiên liệu hóa thạch để bày ra mấy trò âm ỉ về nhiệt động lực học.

Michael Faraday, người Anh, chế tạo chiếc máy phát điện đầu tiên cách đây chỉ một trăm bảy mươi hai năm.

Karl Benz, người Đức, chế tạo chiếc ô tô đầu tiên vận hành bằng động cơ đốt trong cách đây chỉ một trăm mười chín năm.

Giếng dầu đầu tiên ở Mỹ, giờ là một lỗ hổng khô khốc, do Edwin L. Drake khoan ở Titusville, bang Pennsylvania cách đây chỉ một trăm bốn mươi lăm năm.

Anh em nhà Wright, người Mỹ, dĩ nhiên chế tạo và bay chiếc phi cơ đầu tiên cách đây chỉ một trăm lẻ một năm. Nó chạy bằng xăng.

Bạn muốn nói về những chuyện âm ỉ bất khả kháng không?

Một cái bẫy mìn.

Nhiên liệu hóa thạch, thật dễ bùng cháy!

Phải, và chúng ta hiện đang đốt cháy từng giọt từng khối nhiên

liệu hóa thạch ít ỏi cuối cùng. Tất cả đèn đóm sắp tắt ngóm. Chẳng còn điện nữa. Tất cả các loại hình giao thông sắp sửa ngừng nghỉ, và địa cầu chẳng bao lâu sẽ có một lớp vỏ toàn đầu lâu và xương^[17] cùng những chiếc máy chết.

Và không ai có thể làm được một thứ gì để giải quyết chuyện này. Đã quá trễ trong cuộc chơi này.

Đừng làm hỏng bữa tiệc, nhưng đây là sự thật: Chúng ta đã phạm tài nguyên của hành tinh chúng ta, bao gồm không khí và nước, như thể không có ngày mai, cho nên bây giờ sẽ không có ngày mai nữa.

Thế là buổi liên hoan cuối cấp đã tới, nhưng đó chỉ là một phần rất nhỏ của câu chuyện.

5

Được rồi, giờ thì ta hãy vui vẻ một chút. Chúng ta nói chuyện giới tính đi. Ta hãy nói về phụ nữ. Freud nói ông không biết phụ nữ muốn gì. Tôi biết phụ nữ muốn gì: muốn có một đồng người để nói chuyện cùng. Họ muốn nói về chuyện gì? Họ muốn nói về mọi chuyện.

Đàn ông muốn gì? Họ muốn có nhiều chiến hữu, và họ ước chi người ta đừng nổi điên với mình.

Tại sao ngày nay nhiều người lại ly hôn đến thế? Đó là bởi vì đa số chúng ta không còn những đại gia đình nữa. Trước đây khi một người đàn ông và một người phụ nữ kết hôn, cô dâu có nhiều người bên cạnh hơn bây giờ nhiều để nói với nhau về mọi chuyện. Chú rể có nhiều chiến hữu hơn bây giờ nhiều để kể cho nhau nghe những chuyện cười ngớ ngẩn.

Một vài người Mỹ, nhưng rất ít, vẫn còn đại gia đình. Thổ dân Navaho^[18] này. Gia tộc Kennedy^[19] này.

Nhưng đa số chúng ta, nếu ngày nay kết hôn, chỉ là để thêm một người nữa cho người kia mà thôi. Chú rể có thêm một chiến hữu, nhưng đó là một người phụ nữ. Người phụ nữ này có thêm một người để chuyện trò đủ thứ, nhưng đó là một người đàn ông.

Ngày nay khi một cặp vợ chồng cãi nhau, có thể họ nghĩ mình

cãi nhau vì tiền bạc hay quyền hành hay tình dục hay cách nuôi dạy con cái nọ kia. Điều mà họ thực sự nói với nhau lúc ấy, tuy không nhận ra, là như thế này: “Nhà ta thừa người quá!”

Một chồng, một vợ và vài đứa nhỏ không phải là một gia đình. Đó là một đơn vị sinh tồn yếu ớt vô cùng.

Lần nọ tôi gặp một người đàn ông ở Nigeria là người Ibo có sáu trăm người bà con rất thân thuộc. Vợ anh vừa sinh em bé, tin tốt lành nhất có thể có trong bất kỳ đại gia đình nào.

Họ sẽ mang nó đến gặp tất cả bà con họ hàng người Ibo đủ loại tuổi tác, kích cỡ và hình dáng. Nó cũng sẽ gặp những em bé khác nữa, những anh chị em họ không lớn tuổi hơn nó bao nhiêu. Những ai đủ lớn và vững vàng sẽ được ẵm nó, ôm nó vào lòng, gù gù với nó, và nói nó mới xinh xắn làm sao.

Bạn thích làm đứa bé đó lắm phải không?

Tôi thì nhất định ước mình có thể vẫy đứa thằn lằn để trao cho mỗi người trong các bạn một đại gia đình, biến các bạn thành người Ibo hay thổ dân Navaho - hay thành viên của gia tộc Kennedy.

Giờ thì bạn hãy xem George và Laura Bush, những người tự tưởng tượng mình là cặp vợ chồng bình thường, tao nhã, chính tề. Vây quanh họ là một đại gia đình khổng lồ, một gia đình mà tất cả chúng ta nên có - ý tôi là thẩm phán này, thượng nghị sĩ này, biên tập viên báo chí này, luật sư này, chủ ngân hàng này. Họ không đơn độc. Làm thành viên một đại gia đình là một lý do khiến họ thoải mái đến vậy. Và tôi thực sự hy vọng về lâu về dài, nước Mỹ sẽ tìm ra cách nào đó để cung cấp cho tất cả công dân chúng ta những đại gia đình - một nhóm người đông đúc mà họ có thể cầu cứu nếu gặp

chuyện.

Tôi là người Mỹ gốc Đức, một người thuần chủng kể từ thời người Mỹ gốc Đức vẫn còn theo chế độ nội hôn, cưới lẫn nhau. Khi tôi hỏi cưới cô Jane Marie Cox là người Mỹ gốc Anh vào năm 1945, một người chú của cô hỏi cô có thực sự “muốn kết hôn ngoại chủng với những người Đức đó không.” Phải, và thậm chí ngày nay có một loại đường phay San Andreas^[20] chạy giữa người Mỹ gốc Đức và người gốc Anh, nhưng luôn mờ nhạt dần.

Có thể bạn nghĩ đây là do Thế chiến Thứ nhất, khi ấy quân Anh và quân Mỹ đánh quân Đức, suốt thời kỳ này đường đứt gãy mở ra rộng và sâu như miệng địa ngục, dù rằng không người Mỹ gốc Đức nào có hành động phản quốc. Tuy nhiên vết nứt xuất hiện lần đầu vào khoảng thời gian diễn ra cuộc nội chiến^[21], khi đó tất cả tổ tiên di thực của tôi đã đến định cư ở Indianapolis. Một vị tổ tiên bị mất một chân trong chiến trận và trở về Đức, số còn lại thì ở lại và thịnh vượng như diên.

Họ đến đây vào thời kỳ giai cấp thống trị người Anh, như những tên tài phiệt đa ngữ ngày nay của chúng ta, muốn tìm những công nhân có giá rẻ nhất và dễ thuần phục nhất từ khắp nơi trên thế giới. Yêu cầu chi tiết cho những con người này, khi ấy cũng như bây giờ, được Emma Lazarus liệt kê vào năm 1883: “mệt mỏi”, “nghèo khổ”, “co ro”, “khốn cùng”, “không nhà”, và “bị bão gió cuốn trôi”^[22]. Và những người như vậy thời đó phải được nhập khẩu. Như ngày nay, công việc không thể gửi tới những người này ở ngay nơi mà họ

không hạnh phúc. Phải, và họ tìm cách đến đây bằng mọi giá, đi theo từng đợt hàng chục nghìn người.

Nhưng giữa làn sóng triều khổ cực này là cái thứ mà người Anh khi nhìn lại thì thấy nó dường như là một con ngựa thành Troy đối với họ, một con ngựa chứa đầy thương gia Đức trung lưu, có học thức, ăn uống dư dả, cùng gia đình của họ, những người có tiền để đầu tư. Một vị tổ tiên bên ngoài của tôi trở thành nhà sản xuất bia ở Indianapolis. Nhưng ông không xây nhà máy bia. Ông mua cơ! Tiên phong quá rồi còn gì! Những người này cũng không phải đóng vai trò nào trong mấy vụ diệt chủng và thanh tẩy chủng tộc, điều làm cho châu lục này đối với họ là một châu lục chưa bị khai phá.

Và những con người không mang mặc cảm tội lỗi này, nói tiếng Anh ở công sở nhưng nói tiếng Đức ở nhà, đã gây dựng nên không chỉ những doanh nghiệp thành đạt, nổi bật nhất là ở Indianapolis, Milwaukee, Chicago, Cincinnati, mà còn gây dựng nên cho chính mình những ngân hàng, phòng hòa nhạc, câu lạc bộ kết bạn, phòng tập thể dục, tiệm ăn, dinh thự, nhà tranh nghỉ mát, làm người Anh phải tự hỏi, câu hỏi phải nói là hợp lý, “Rốt cuộc thì đây là đất nước của kẻ quái quỷ nào đây chứ?”

6

Người ta vẫn thường gọi tôi là Luddite.

Tôi hoan nghênh cái tên đó.

Bạn có biết Luddite là người như thế nào không? Một người ghét những thứ máy móc tân kỳ. Ned Ludd là một công nhân dệt ở Anh vào khoảng đầu thế kỷ 19 đập phá nhiều máy móc mới - những khung cửi cơ học sẽ làm anh mất việc, sẽ làm anh không thể sử dụng các kỹ năng chuyên môn của mình để lo chuyện ăn, chuyện mặc, chuyện ở cho gia đình mình. Năm 1813 chính phủ Anh treo cổ hành hình mười bảy người về tội mà khi ấy gọi là “tội đập phá máy móc”, một tội chết.

Ngày nay chúng ta có thứ máy móc như tàu ngầm hạt nhân trang bị tên lửa Poseidon có đầu đạn mang bom hydro. Và chúng ta có thứ máy móc như máy vi tính gặt gặm để chiếm đoạt tiềm năng của bạn. Bill Gates nói, “Hãy chờ đến lúc bạn thấy được tiềm năng chiếc máy vi tính của mình.” Nhưng chính bạn mới là người đang tạo ra tiềm năng đó, không phải cái máy tính ngu đần chết tiệt ấy. Tiềm năng của bạn là phép màu mà bạn sinh ra để trở thành qua những việc mình làm.

Sự tiến bộ đã đánh tôi một vố đau điếng. Nó tước đoạt khỏi tôi thứ có ý nghĩa cũng như chiếc khung cửi hẳn có ý nghĩa với Ned Ludd hai trăm năm trước. Tôi muốn nói tới chiếc máy đánh chữ.

Không còn cái thứ này ở đâu nữa. *Huckleberry Finn*, tình cờ thay, lại là cuốn tiểu thuyết đầu tiên từng được đánh chữ.

Những ngày xưa cũ ấy, cách đây không lâu, tôi từng có thói quen đánh máy. Và sau khi được khoảng hai mươi trang, tôi ghi chú và chỉnh sửa bằng bút chì. Sau đó tôi sẽ gọi cho Carol Atkins, cô nhân viên đánh máy. Bạn tưởng tượng nổi không? Cô sống ngoài thị trấn Woodstock bang New York, mà bạn biết là nơi bắt nguồn tên gọi cái sự kiện ma túy và tình dục nổi tiếng những năm 60 đây (thật ra thì nó diễn ra ở thị trấn Bethel gần đó và những ai nói họ nhớ đã ở đó thật ra không hề có mặt)^[23]. Thế là tôi gọi cô Carol và nói, “Này Carol. Cô có khỏe không? Lưng của cô sao rồi? Có bắt được con sơn ca nào không?” Chúng tôi thường tán gẫu qua lại - Tôi rất thích trò chuyện với người khác.

Vợ chồng cô trước giờ vẫn luôn tìm cách thu hút sơn ca, và như bạn biết nếu đã từng tìm cách thu hút sơn ca, bạn đặt chuồng chim cách mặt đất chỉ khoảng 90 xăng ti mét, thường để trên hàng rào dọc theo đường ranh giới nhà. Tại sao ở ngoài vẫn còn nhiều con sơn ca, tôi không biết. Chúng không may mắn chút nào, và tôi cũng vậy, sống ở tận vùng quê thôn dã nơi đây. Dù sao thì chúng tôi cũng mãi mê tán dóc và cuối cùng tôi nói, “Này, cô biết không tôi có vài trang đây. Cô vẫn còn đánh máy chứ?” Nhất định là cô còn. Và tôi biết tác phẩm hoàn tất sẽ gọn gàng, sẽ trông như do máy vi tính làm vậy. Tôi nói, “Tôi hy vọng bản thảo không bị thất lạc qua đường bưu điện.” Rồi cô nói, “Chưa bao giờ có thứ gì bị thất lạc qua đường bưu điện cả.” Và thực sự thì đó là trải nghiệm của tôi. Tôi chưa bao giờ mất thứ gì cả. Như vậy, bây giờ cô là một Ned Ludd. Kỹ năng

đánh máy chữ của cô không còn giá trị.

Sao cũng được, tôi lấy những trang bản thảo của mình và tôi có cái thứ này làm bằng thép, nó gọi là cái kẹp giấy, tôi ghim mấy trang lại với nhau, tất nhiên cẩn thận đánh số trang luôn. Rồi tôi xuống lầu, để khởi hành, và tôi đi ngang qua vợ mình, cô phóng viên báo ảnh Jill Krementz, người mà hồi ấy đã sành công nghệ cao hết biết rồi và bây giờ thậm chí còn sành hơn nữa. Cô gọi với theo, “Anh đi đâu đấy?” Khi còn là thiếu nữ, cô thích đọc nhất là loạt truyện trinh thám Nancy Drew^[24], bạn biết đó, cô bé thám tử. Thế nên cô không thể cưỡng lại việc hỏi, “Anh đi đâu đây?” tôi mới nói, “Anh đi ra ngoài mua chiếc phong bì.” Thì cô nói, “Chậc, anh đâu phải là nghèo đâu nào. Sao anh không mua một nghìn cái phong bì đi? Người ta sẽ giao tới nhà rồi anh cứ việc bỏ vào tủ.” Thì tôi nói, “Suyt.”

Tôi bước xuống bậc tam cấp, nơi này nằm trên đường 48, thành phố New York, giữa đại lộ 2 và đại lộ 3, rồi tôi đi đến sạp báo bên kia đường nơi họ bán nào là tạp chí rồi thì vé số và văn phòng phẩm. Tôi biết rất rõ kho hàng của họ nên tôi lấy một phong bì, phong bì đựng hồ sơ ấy. Người nào làm cái phong bì ấy như thế biết tôi đang dùng cỡ giấy nào vậy. Tôi xếp hàng vì có nhiều người đang mua vé số, kẹo, mấy thứ kiểu đó, và tôi trò chuyện với họ. Tôi nói, “Các vị có biết ai từng trúng số không?” Rồi, “Chân các vị bị sao vậy?”

Cuối cùng tôi cũng lên đầu hàng. Những người sở hữu cửa hiệu này là dân Hindu. Người phụ nữ đằng sau quầy có một món trang sức giữa hai mắt. Giờ thì chẳng bỏ công chuyện đi của tôi rồi phải

không? Tôi hỏi cô, “Gần đây có người nào trúng số lớn không cô?” Sau đó tôi trả tiền mua phong bì.

Tôi lấy bản thảo của mình bỏ vào trong phong bì. Chiếc phong bì có hai ngạnh kim loại nhỏ để luồn xuyên qua một cái lỗ trên nắp phong bì. Nói rõ cho những ai trong các bạn chưa bao giờ thấy phong bì loại này, có hai cách để đóng một phong bì hồ sơ. Tôi dùng cả hai cách. Trước tiên tôi liếm phần keo nhầy - cũng khá là kêu gọi đấy. Tôi bỏ cái miếng kim loại mỏng nho nhỏ qua cái lỗ ấy - tôi chẳng bao giờ biết người ta gọi chúng là gì. Sau đó tôi dán nắp phong bì xuống.

Tiếp đó tôi đi tới trung tâm tạp phẩm bưu chính dọc khối nhà ở góc đường 47 và đại lộ 2. Nơi đây rất gần với Liên Hiệp Quốc nên ở đó có đủ người đáng vẻ buồn cười đến từ khắp nơi trên thế giới. Tôi vào trong đó và lại xếp hàng với người khác. Tôi yêu thầm người phụ nữ đằng sau quầy. Cô ấy không biết. Vợ tôi biết. Tôi không định làm gì cả. Cô thật tử tế. Tôi chỉ có thể thấy cô từ phần eo trở lên vì cô luôn đứng sau quầy. Nhưng mỗi ngày cô sẽ làm gì đó với phần thân phía trên eo để làm chúng tôi vui. Lúc thì tóc cô sẽ uốn quăn cả lên. Lúc thì cô sẽ duỗi thẳng tóc. Ngày nọ cô tô son môi màu đen. Cô thật lôi cuốn và hào phóng, làm tất cả những chuyện này chỉ để tất cả chúng tôi vui, những người đến từ khắp nơi trên thế giới.

Tôi chờ trong hàng và nói, “Này, thứ tiếng mà lúc nãy cô nói là gì vậy? Có phải là tiếng Urdu không?” Chúng tôi nói chuyện vui vẻ. Có lúc lại không. Có câu này nữa, “Nếu ông không thích ở đây, sao ông không trở về chế độ độc tài thùng rỗng kêu to nơi mà ông đến đấy?”

Lần nọ tôi bị móc túi trong đó và phải gặp cảnh sát để trình bày sự việc. Sao cũng được, rốt cuộc thì tôi cũng lên được đầu hàng. Tôi không thổ lộ cho cô ấy biết là tôi yêu cô. Tôi vẫn giữ bộ mặt lạnh lùng. Cô nhìn tôi như nhìn một trái dưa vàng, khuôn mặt tôi ít biểu cảm mà, nhưng tim tôi thì đập loạn. Tôi đưa cô chiếc phong bì, rồi cô cân, vì tôi muốn dán đúng số tem lên đó và nhờ cô xem thể đã chuẩn chưa. Nếu cô ấy nói tem chuẩn rồi, và đóng dấu bưu điện vào phong bì, thì vậy là xong. Họ không thể gửi lại cho tôi chiếc phong bì đó. Tôi mua đúng số tem và ghi địa chỉ gửi tới Carol ở Woodstock.

Sau đó tôi ra ngoài và thấy có một thùng thư. Tôi nhét mấy trang bản thảo vào miệng con ếch ương xanh dương khổng lồ ấy. Và nó kêu, “ộp ộp.”

Rồi tôi về nhà. Và tôi đã có một ngày vui hết cỡ.

Mấy cái cộng đồng điện tử chẳng làm nên được thứ gì. Rốt cuộc bạn chẳng có gì. Chúng ta là những con vật nhún nhảy. Thức dậy đi ra ngoài làm gì đó đúng là tuyệt vời làm sao. Chúng ta ở đây trên trái đất này là để làm chuyện ruồi bu. Đừng để bất kỳ ai nói khác đi với bạn dù chỉ một chút.

7

Tôi tròn tám mươi hai tuổi vào ngày 11 tháng Mười một năm 2004. Già cả như vậy thì như thế nào đây? Tôi không thể đỗ xe vào khoảng trống giữa hai xe khác một tí xíu nào nữa hết, nên bạn làm ơn đừng nhìn khi tôi loay hoay tìm cách đỗ. Với cả trọng lực đã trở nên ít thân thiện và khó quản lý hơn nhiều so với trước đây.

Khi bạn đến tuổi của tôi, nếu bạn đến được tuổi của tôi, và nếu bạn đã sinh con đẻ cái, bạn sẽ thấy mình hỏi chính con cái mình, những đứa con cũng đã trung niên, “Mục đích của cuộc đời là gì?” Tôi có bảy đứa, ba trong số đó là cháu trai mồ côi đem về nuôi.

Tôi đặt câu hỏi lớn về cuộc đời cho đứa con trai làm bác sĩ nhi khoa. Bác sĩ Vonnegut nói thế này với ông bố già nua khật khưỡng của mình: “Bố, chúng ta có mặt ở đây là để giúp đỡ nhau vượt qua cái thứ này, cái thứ ấy là gì cũng được.”

Cho dù chính phủ của chúng ta, các tập đoàn của chúng ta, các phương tiện truyền thông của chúng ta, các viện từ thiện và tôn giáo của chúng ta có trở nên thối nát, tham lam và nhẫn tâm thế nào đi nữa, thì thứ nhạc ấy vẫn tuyệt vời.

Nếu như tôi có chết, phỉ phui, hãy lấy những lời này khắc lên bia

của tôi:

BẰNG CHÚNG DUY NHẤT ÔNG CẦN ĐỂ CHÚNG TỎ SỰ TỒN TẠI CỦA THƯỢNG ĐẾ LÀ ÂM NHẠC.

Giờ thì, suốt cuộc chiến ngu xuẩn đến mức thảm họa của chúng ta ở Việt Nam, thứ nhạc ấy càng lúc càng hay và hay hơn nữa. Nói thêm, chúng ta đã thua cuộc chiến ấy. Đến khi người dân ở đó đá chúng ta ra, trật tự mới được lập lại ở Đông Dương.

Cuộc chiến ấy chỉ tạo ra tỉ phú từ triệu phú. Cuộc chiến của ngày hôm nay đang tạo ra tỉ tỉ phú từ tỉ phú. Tôi gọi đó là sự tiến bộ.

Và tại sao dân chúng ở các nước chúng ta xâm lược lại không thể chiến đấu như các quý ông quý bà, mặc quân phục sử dụng xe tăng và trực thăng chiến đấu?

Trở lại chuyện âm nhạc. Nó làm hầu như tất cả mọi người yêu đời hơn so với cuộc sống thiếu lời ca tiếng hát. Ngay cả các ban nhạc quân đội, mặc dù tôi là người theo chủ nghĩa hòa bình, cũng luôn làm tôi hứng khởi. Tôi thật sự thích Strauss, Mozart và tất cả các nhạc sĩ như vậy, nhưng món quá vô giá mà người Mỹ gốc Phi đã tặng cho cả thế giới khi họ vẫn còn trong cảnh nô lệ là một món quà vĩ đại đến nỗi giờ đây nó hầu như là lý do duy nhất khiến nhiều người nước ngoài vẫn còn thích chúng tôi ít ra là một chút. Phương thuốc dành riêng cho cơn đại dịch trầm cảm toàn cầu ấy là một món quà mang tên nhạc blues. Tất cả loại nhạc thịnh hành ngày nay - jazz, swing, bebop, Elvis Presley, nhóm The Beatles, nhóm Stones, rock-and-roll, hip-hop, vân vân và vân vân - đều bắt nguồn từ nhạc blues.

Món quà cho thế giới ư? Một trong những ban nhạc rhythm-and-blues hay nhất tôi từng được nghe là ba anh chàng và một cô nàng người Phần Lan chơi trong một câu lạc bộ ở Krakow, Ba Lan.

Nhà văn kiệt xuất Albert Murray, sử gia nhạc jazz và là một trong những người bạn của tôi, bảo tôi rằng suốt thời kỳ nô lệ ở đất nước này - sự tàn bạo mà sau đó chúng tôi không bao giờ có thể bình phục hoàn toàn - tỉ lệ tự sát trên đầu người trong số các chủ nô cao hơn nhiều so với tỉ lệ tự sát trong số các nô lệ.

Murray nói có lẽ là do những người nô lệ có cách đối phó với chúng trầm uất, cách mà người chủ da trắng của họ không có: Họ có thể đuổi Lão Già Tự Sát đi bằng cách chơi và hát nhạc blues. Ông nói một điều nữa mà tôi nghe thấy cũng đúng. Ông nói nhạc blues không thể đuổi hẳn u uất ra khỏi nhà, nhưng có thể dồn nó vào góc tường của bất kỳ căn phòng nào có tiếng nhạc blues. Vậy nên xin hãy nhớ điều đó.

Người nước ngoài yêu mến chúng tôi vì nhạc jazz. Và họ không ghét bỏ chúng tôi vì cái mà chúng tôi cho là lý tưởng tự do và công bằng cho tất cả. Giờ thì họ ghét chúng tôi vì sự ngạo mạn của chúng tôi thôi.

Khi tôi còn học tiểu học ở Indianapolis, trường James Whitcomb Riley số 43, bọn tôi thường vẽ tranh về những căn nhà của ngày mai, những chiếc thuyền của ngày mai, những phi cơ của ngày mai, và có rất nhiều ước mơ như vậy về tương lai. Dĩ nhiên khi ấy mọi thứ đã ngừng nghỉ rồi. Công xưởng đã ngừng hoạt động, cuộc Đại

Suy Thoái đang diễn ra, và câu thần chú là Thịnh Vượng. Lúc nào đó Thịnh Vượng sẽ đến. Khi ấy bọn tôi đang chuẩn bị đón nó. Chúng tôi mơ mộng đủ loại nhà cửa con người sẽ vào ở - những chỗ ở lý tưởng, những loại hình giao thông lý tưởng.

Ngày nay điều hoàn toàn mới mẻ là con gái tôi, Lily, vừa tròn hai mươi một, cũng như con cái các bạn, như George W. Bush, bản thân tay này cũng là trẻ nít, cả Saddam Hussein nữa, vân vân và vân vân, bỗng thấy mình trở thành kẻ thừa kế một lịch sử chiếm hữu con người làm nô lệ gần đây thôi, gần đến mức kinh hồn, thừa kế đại dịch AIDS, và thừa kế những tàu ngầm hạt nhân đang ngon giấc dưới đáy các vịnh hẹp ở Iceland và những nơi khác, thủy thủ đoàn chỉ chực biến hàng lô đại trà đàn ông, đàn bà, trẻ con thành bồ hóng phóng xạ và bột xương bằng phương tiện tên lửa và đầu đạn mang bom hydro. Con cái chúng ta đã thừa hưởng những công nghệ có các sản phẩm phụ, dù là trong thời chiến hay thời bình, đang nhanh chóng phá hủy toàn bộ hành tinh này với vai trò là một hệ hô hấp được, uống được có thể hỗ trợ bất kỳ dạng sống nào.

Những ai trước giờ vẫn nghiên cứu khoa học và thường nói chuyện với các nhà khoa học nhận thấy rằng hiện tại chúng ta đang đứng trước nguy cơ khủng khiếp. Con người, quá khứ và hiện tại, đã hủy hoại cả chỗ này.

Sự thật lớn nhất phải đối mặt bây giờ - thứ có lẽ sẽ làm tôi thôi không hài hước nữa từ giờ cho đến cuối đời - chính là việc tôi nghĩ người ta có thể biết hành tinh này có tiếp tục tồn tại nữa hay không. Dường như đối với tôi mọi người như thể đang sống với tư cách là thành viên của Hội Cai rượu Vô danh^[25] vậy, qua ngày đoạn

tháng. Và thêm một vài ngày nữa thôi cũng đủ rồi. Tôi biết rất ít ai đang mơ về một thế giới cho con cháu họ.

Nhiều năm trước đây tôi ngây thơ đến nỗi vẫn cho rằng chúng tôi rất có thể trở thành một nước Mỹ nhân văn và hiểu lý lẽ mà hàng bao nhiêu thành viên cùng thế hệ với tôi thường mơ tới. Chúng tôi đã mơ tới một nước Mỹ như vậy suốt thời kỳ Đại Suy Thoái, khi không có công ăn việc làm. Rồi sau đó chúng tôi chiến đấu và thường phải hy sinh vì giấc mơ ấy suốt Thế chiến Thứ hai, khi không có hòa bình.

Nhưng tôi biết rằng giờ đây chẳng còn tí xíu cơ may nào để nước Mỹ trở nên nhân văn và hiểu lý lẽ nữa. Bởi lẽ quyền lực tha hóa chúng tôi, và quyền lực tuyệt đối tha hóa chúng tôi tuyệt đối. Con người là loài tinh tinh say quyền lực đến điên loạn. Khi nói các vị lãnh đạo của chúng tôi là những con tinh tinh say quyền lực, tôi có nguy cơ làm nhục khí của binh lính chúng tôi đang chiến đấu và hy sinh ở Trung Đông không? Nhuệ khí của họ, như rất nhiều cái xác không hồn, đã bị bắn tan thành nhiều mảnh rồi. Họ đang bị đối xử, như tôi chưa bao giờ được đối xử, như mấy món đồ chơi mà một cậu nhóc nhà giàu nhận được nhân dịp Giáng Sinh.

Những lời nguyện cầu thông minh và trang trọng nhất mà một người Mỹ nổi tiếng từng thốt ra gửi tới Các Nhân Sĩ Hữu Quan và

theo sau một thảm họa khổng lồ do con người tạo ra, là những lời của Abraham Lincoln ở Gettysburg, bang Pennsylvania, từ thời chiến trường còn rất nhỏ. Quân lính ngồi trên lưng ngựa nơi đỉnh đồi có thể thấy trọn vẹn cả chiến trường. Nhân quả lúc ấy rất đơn giản. Nhân là thuốc súng, một hỗn hợp kali nitrat, than, sunphua. Quả là miếng kim loại biết bay. Hoặç là một lưỡi lê. Hoặç là báng súng trường.

Abraham Lincoln nói như vậy về những trận địa giết chóc thẳm lặng ở Gettysburg:

Chúng ta không thể công hiến - chúng ta không thể phong thánh - chúng ta không thể thánh hóa mảnh đất này.

Những quân nhân anh dũng từng chiến đấu nơi đây, còn sống hay đã chết, đã phong thánh nó cao gấp bội mà những kẻ bất lực như chúng ta không thể thêm hay bớt.

Thì vị! Vẫn có thể che đậy bản chất tàn khốc và thống khổ trong thời chiến bằng một vẻ ngoài gần như đẹp đẽ. Người Mỹ có thể vẫn còn có ảo tưởng về danh dự và phẩm giá khi họ nghĩ về chiến tranh. Ảo tưởng về cái bạn-biết-là-gì-mà của con người. Tôi gọi thứ ảo tưởng ấy như thế: “Cái bạn-biết-là-gì-mà.”

Và cho tôi được phép lưu ý thêm với bạn rằng trong phần này tôi đã vượt quá một trăm chữ hoặç hơn so với toàn bộ bài diễn văn Gettysburg của Lincoln rồi. Tôi dài dòng văn tự quá.

Giết hàng lô đại trà những gia đình người không có khả năng tự vệ, cho dù bằng khí giới lỗi thời hay máy móc tân kỳ do các trường đại học chế ra, với mong muốn qua đó chiếm được lợi thế quân sự hay ngoại giao, xét cho cùng có lẽ chẳng phải là một ý tưởng nóng hổi gì.

Nó có kết quả không?

Những kẻ nhiệt tình tán tụng nó, những kẻ hâm mộ nó, nếu cho phép tôi gọi họ như vậy, giả định rằng lãnh đạo của các chính thể mà chúng ta thấy thật phiền nhiễu hay còn tệ hại hơn vốn dĩ cũng có khả năng thương hại chính dân chúng của mình. Nếu họ thấy hoặc ít nhất có nghe về món ragu làm bằng những phụ nữ, trẻ em và người già trông giống họ và nói năng như họ, thậm chí có lẽ là thân bằng quyến thuộc của họ, họ sẽ khóc sụt sùi đến rạc cả người. Lý thuyết là vậy, theo như tôi hiểu.

Những ai tin lý thuyết ấy có thể đi tới cùng và biến luôn Ông già Noel cùng bà tiên nhức răng thành biểu tượng chính sách đối ngoại của chúng ta cũng được.

Mark Twain và Abraham Lincoln đang ở đâu khi chúng ta cần họ? Họ là những chàng trai nông thôn quê ở miền Trung nước Mỹ, cả hai đều làm dân tộc Mỹ biết tự cười nhạo mình và quý trọng những câu chuyện đùa thực sự quan trọng, thực sự đạo lý. Tưởng tượng xem nếu còn sống thì ngày hôm nay họ sẽ nói gì.

Một trong những tác phẩm ô nhục và đau lòng nhất Mark Twain

từng viết nói về vụ tàn sát sáu trăm người Moro gồm đàn ông, đàn bà và trẻ em do quân lính của chúng tôi thực hiện trong suốt cuộc giải phóng dân tộc Phillippines sau chiến tranh Tây Ban Nha-Mỹ. Tư lệnh anh dũng của chúng tôi khi ấy là Leonard Wood, người mà giờ đây có một pháo đài đặt theo tên mình. Pháo đài Leonard Wood ở Missouri.

Abraham Lincoln có gì để nói về những cuộc chiến đế quốc của Mỹ, những cuộc chiến mà, dựa theo một cái cơ cao thượng này khác, nhằm tăng nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân công dễ thuần phục dành sẵn cho những người Mỹ giàu có nhất, có nhiều mối quen biết chính trị mật thiết nhất?

Hầu như luôn luôn là một sai lầm khi đề cập đến Abraham Lincoln. Ông luôn luôn giành được nhiều sự chú ý nhất. Tôi sắp sửa viện dẫn lời của ông nữa đây.

Hơn một thập kỷ trước Diễn văn Gettysburg của mình, năm 1848, khi Lincoln chỉ mới là nghị sĩ, ông đau lòng và cảm thấy ô nhục về cuộc chiến đánh vào Mexico, quốc gia chưa bao giờ tấn công chúng ta trước đó. James Polk là người mà hạ nghị sĩ Lincoln muốn nhắc khi ông nói ra những điều ông nghĩ. Abraham Lincoln nói về Polk, tổng thống của ông, tổng tư lệnh lực lượng vũ trang của ông:

Tin rằng sẽ thoát khỏi dò xét, bằng cách tập trung sự chú ý của quần chúng vào thứ ánh sáng chói lòa của vinh quang quân sự - thứ cầu vồng hấp dẫn ấy, hiện lên giữa mưa máu - thứ mắt mặng xà ấy, bỏ bùa mê để hủy diệt - ông ta lao vào chiến tranh.

Thế mà tôi còn tưởng mình là nhà văn kia chứ!

Bạn có biết chúng ta đã chiếm được thủ đô Mexico trong chiến tranh Mexico không? Tại sao đó không phải là ngày quốc lễ cơ chứ? Và tại sao khuôn mặt của James Polk, khi ấy là tổng thống của chúng ta, không nằm trên núi Rushmore cùng với khuôn mặt của Ronald Reagan cơ chứ^[26]? Điều làm cho Mexico xấu xa vô cùng vào những năm 40 thế kỷ XIX, cách xa thời điểm cuộc nội chiến của chúng ta, là ở đó chế độ nô lệ là bất hợp pháp. Có nhớ chiến trận Alamo không? Bằng cuộc chiến đó, chúng ta đã biến California thành của mình, rồi nhiều người dân và của cải khác nữa, cứ tiến hành như thể việc xẻ thịt những người lính Mexico vốn chỉ đang bảo vệ tổ quốc chống ngoại xâm không phải là tội sát nhân vậy. Còn gì khác ngoài California nữa? Thì là Texas, Utah, Nevada, Arizona, và nhiều vùng ở New Mexico, Colorado, và Wyoming.

Nói tới chuyện lao vào chiến tranh, bạn có biết tại sao tôi nghĩ George W. Bush bị người Ả Rập làm cho tức điên lên không? Họ mang đến cho chúng ta môn đại số. Cả những con số chúng ta sử dụng, gồm cả ký tự số không, cái mà người châu Âu trước đó chưa bao giờ có. Bạn nghĩ người Ả Rập ngốc nghếch à? Cứ thử làm phép chia với chữ số La Mã đi xem.

8

Bạn có biết nhà nhân văn là gì không?

Cha mẹ và ông bà tôi khi còn sống là những nhà nhân văn, những người trước đây thường được gọi là Tư tưởng gia Tự do. Vì vậy, là một nhà nhân văn, tôi đang vinh danh tổ tiên tôi, điều Kinh Thánh nói là chuyện tốt cần làm. Những nhà nhân văn chúng tôi cố hết sức mình để hành xử trọn đạo, công bằng, cương trực mà không mong cầu thưởng phạt ở kiếp sau. Hai anh chị tôi không nghĩ có kiếp sau, cha mẹ và ông bà tôi không nghĩ có kiếp sau. Họ chỉ cần sống là đủ rồi. Những nhà nhân văn chúng tôi tận tâm tận lực phục vụ khái niệm trừu tượng duy nhất mà chúng tôi có chút gì đó quen thuộc, chính là cộng đồng của chúng tôi.

Tôi, một cách tình cờ, là Chủ tịch Danh dự Hội những nhà Nhân văn Hoa Kỳ, kể nhiệm nhà văn khoa học viễn tưởng vĩ đại quá cố Isaac Asimov trong cái vai trò hữu danh vô thực ấy. Chúng tôi tổ chức lễ tưởng niệm Isaac vài năm trước, lúc đó tôi phát biểu và có đoạn tôi nói, “Isaac bây giờ đang trên thiên đàng.” Đó là điều hài hước nhất tôi có thể nói với khán giả là những nhà nhân văn. Tôi đã làm họ cười lăn cười bò. Nhiều phút sau trật tự mới được lập lại. Và nếu tôi có chết, phỉ phui, tôi hy vọng bạn sẽ nói, “Kurt bây giờ đang trên thiên đàng.” Chuyện đùa tôi thích nhất đấy.

Những nhà nhân văn cảm thấy như thế nào về Jesus? Tôi nói về

Jesus, cũng như tất cả các nhà nhân văn đều nói, “Nếu những gì ông ấy nói là hay, và đa số là đẹp đẽ tuyệt đối, thì ông ta là Chúa hay không có vấn đề gì?”

Nhưng nếu Chúa không truyền đạt Bài giảng trên núi, với thông điệp về từ bi bác ái, thì tôi cũng chẳng muốn làm người.

Tôi sẽ làm con rắn chuông ngay lúc ấy.

Con người trong khoảng một triệu năm qua đã phải suy đoán về hầu như mọi thứ. Những nhân vật hàng đầu trong sử sách của chúng ta trước giờ đều là những người suy đoán có sức mê hoặc nhất, và thỉnh thoảng cũng là những người suy đoán hãi hùng nhất.

Cho phép tôi kể tên hai người trong số đó nhé.

Aristotle và Hitler.

Một người đoán giỏi và một người đoán dở.

Và đám dân đen của nhân loại qua các thời kỳ, vì cảm thấy không được học hành đầy đủ cũng như chúng ta bây giờ cảm thấy thế, và đúng như vậy đấy, nên họ ít có lựa chọn nào khác ngoài việc tin vào người suy đoán này hoặc người suy đoán kia.

Người Nga nào không bận tâm nhiều đến những suy đoán của Ivan Hung Đế^[27] chẳng hạn, thì mũ của họ có thể bị đóng chặt vào đầu bằng đinh.

Chúng ta phải nhìn nhận rằng những nhà suy đoán thuyết phục, kể cả Ivan Hung Đế, nay là anh hùng ở Liên bang Xô Viết, thỉnh thoảng cũng đã cho chúng ta can đảm để chịu đựng những thử

thách phi thường mà chúng ta không tài nào hiểu được. Mất mùa, dịch bệnh, núi lửa phun, trẻ sơ sinh chết yểu - những nhà suy đoán thường khiến chúng ta ảo tưởng rằng vận rủi và vận may có thể hiểu được và người ta bằng cách nào đó có thể đối phó với chúng một cách sáng suốt và hiệu quả. Không có ảo tưởng ấy, tất cả chúng ta có thể đã đầu hàng từ lâu rồi.

Nhưng thực tế thì những nhà suy đoán ấy cũng chẳng biết gì hơn dân thường và có lúc còn kém hơn, thậm chí khi, hoặc nhất là khi, họ khiến chúng ta ảo tưởng rằng chúng ta đang kiểm soát vận mạng mình.

Suy đoán thuyết phục từ lâu đã là cốt lõi của thuật lãnh đạo, của toàn bộ trải nghiệm con người có từ trước đến nay, đến nỗi hoàn toàn chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi đa số các nhà lãnh đạo của hành tinh này, bất chấp việc bỗng dưng chúng ta nắm được hết thông tin, vẫn muốn chuyện suy đoán hãy cứ tiếp diễn. Bây giờ đến lượt họ đoán già đoán non và người khác phải lắng nghe. Vài trong số những suy đoán ồn ào nhất, ngu ngốc mà hãnh diện nhất trên thế giới đang diễn ra ở Washington ngày nay. Các vị lãnh đạo của chúng tôi đã chán ngấy những thông tin chính xác đổ lên đầu nhân loại từ các cuộc nghiên cứu, từ kiến thức của học giả, từ các báo cáo điều tra. Họ nghĩ cả nước đều chán ngấy những thứ này, mà có thể họ nói đúng đấy. Những thông tin này không phải là tiêu chuẩn vàng mà họ muốn áp đặt lại cho chúng ta. Họ muốn một thứ còn căn bản hơn nữa kia. Họ muốn áp đặt lại cho chúng ta thứ tiêu chuẩn đầu rấn^[28].

Súng lục nạp đầy đạn thích hợp cho mọi người trừ phạm nhân

trong tù hay bệnh nhân trong nhà thương điên.

Điều ấy đúng.

Hàng triệu đô la đầu tư vào y tế công cộng có nguy cơ gây lạm phát.

Điều ấy đúng.

Hàng tỷ đô la đầu tư vào vũ khí sẽ làm giảm lạm phát.

Điều ấy đúng.

Độc tài hữu khuynh gần với lý tưởng Mỹ hơn nhiều so với độc tài tả khuynh.

Điều ấy đúng.

Chúng ta càng có nhiều bom hydro, được cài đặt để nổ bất cứ lúc nào có lệnh, thì nhân loại càng an toàn hơn và thế giới mà con cháu chúng ta thừa hưởng sẽ càng thịnh vượng hơn.

Điều ấy đúng.

Chất thải công nghiệp, đặc biệt là những chất chứa phóng xạ, hầu như chẳng hại ai bao giờ, vì vậy mọi người nên câm miệng thôi nói về chúng.

Điều ấy đúng.

Các ngành công nghiệp phải được phép làm bất cứ thứ gì nó muốn: Hối lộ, phá hủy môi trường một chút thôi, có định giá cả, chơi đẽu khách hàng ngu si, chặn đứng cạnh tranh, và cướp bóc Ngân khố khi cháy túi.

Điều ấy đúng.

Đó là tự do kinh doanh.

Điều ấy đúng luôn.

Người nghèo đã làm sai điều gì đó trầm trọng lắm, nếu không thì họ đã không nghèo, vì vậy con cái họ phải trả giá cho hậu quả của họ.

Điều ấy đúng.

Người ta không thể mong chờ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chăm lo cho chính người dân của mình được.

Điều ấy đúng.

Thị trường tự do sẽ làm chuyện đó.

Điều ấy đúng.

Thị trường tự do là một hệ thống công lý tự động.

Điều ấy đúng.

Tôi đùa đấy.

Và nếu bạn thật sự là một người có học thức, có tư duy, bạn sẽ không được hoan nghênh ở Washington, D.C.. Tôi biết mấy học sinh giỏi lớp bảy không được hoan nghênh ở Washington, D.C.. Bạn có nhớ không, cách đây vài tháng, những vị bác sĩ kia tụ họp lại với nhau và tuyên bố rằng việc chúng ta không thể sống sót qua một cuộc tấn công bằng bom hydro ngay cả ở mức độ trung bình chỉ là một dữ kiện y học giản đơn mà ai cũng biết? Họ có được hoan nghênh ở Washington, D.C. đâu.

Cho dù chúng ta có bắn ra một loạt vũ khí hydro đầu tiên và quân thù không bao giờ bắn trả lại đi nữa, chất độc thải ra chẳng bao lâu cũng có thể giết cả hành tinh này.

Phản ứng ở Washington là gì? Họ suy đoán khác. Học thức thì có lợi gì chứ? Những kẻ suy đoán ồn ào vẫn đang nắm quyền -

những kẻ ghét thông tin ấy. Và những kẻ suy đoán này hầu hết đều có học thức cao. Nghĩ thử đi. Họ đã phải vứt đi mớ học thức của mình, ngay cả mớ học thức từ Harvard và Yale.

Nếu họ không làm vậy, thứ suy đoán vô tội vạ của họ không tài nào tiếp diễn được mãi mãi mãi. Làm ơn, bạn đừng làm vậy. Nếu bạn tận dụng quỹ kiến thức bao la hiện có sẵn dành cho những người có học thức, bạn sẽ cô đơn chết bỏ. Những kẻ suy đoán đó đông hơn bạn - và giờ thì tôi phải suy đoán - tỷ lệ khoảng một ăn mười.

Bạn có biết là, một vụ bầu cử gian lận đến mức vô liêm sỉ ở Florida trong đó hàng ngàn người Mỹ gốc Phi bị tước quyền bầu cử, đã khiến chúng ta giờ đây trình diện trước phần còn lại của thế giới như những tên hiếu chiến vênh váo, nhe răng nhô hàm, nhẫn tâm, có một kho vũ khí hùng mạnh đáng kinh hoàng - những kẻ sùng sùng không đối trọng.

Bạn có biết là, chúng ta bây giờ bị khiếp sợ và ghét bỏ khắp nơi trên thế giới như quân Đức Quốc Xã từng bị vậy.

Mà lý do thì rất chính đáng.

Bạn có biết là, những vị lãnh đạo không do dân bầu của chúng ta đã làm mất nhân cách hàng triệu triệu người chỉ vì tôn giáo và chủng tộc của họ. chúng ta gây thương tích rồi giết bọn họ, tra tấn rồi bỏ tù bọn họ theo ý mình.

Chuyện dễ như ăn bánh.

Bạn có biết là, chúng ta cũng làm mất nhân cách chính quân lính của mình, không phải vì tôn giáo hay chủng tộc của họ, mà vì giai cấp xã hội thấp hèn của họ.

Phái bọn họ đi bất cứ nơi đâu. Bắt bọn họ làm bất cứ thứ gì.

Chuyện dễ như ăn bánh.

Chuyện dễ như chương trình The O'Reilly Factor^[29].

Vì vậy tôi là một người không quê hương, không có gì ngoài những người thủ thư và một tờ báo Chicago có tên *In These Times*.

Trước khi chúng ta tấn công Iraq, tờ *The New York Times* dường bộ bảo đảm rằng có vũ khí hủy diệt hàng loạt ở đó.

Albert Einstein và Mark Twain đã từ bỏ loài người vào cuối đời, mặc dù Twain thậm chí chưa hề chứng kiến Thế chiến Thứ nhất. Chiến tranh bây giờ là một hình thức giải trí trên ti vi, và thứ làm Thế chiến Thứ nhất đặc biệt thú vị đến vậy là hai sáng chế của người Mỹ, dây kẽm gai và súng liên thanh.

Đạn Shrapnel do một người Anh cùng tên sáng chế^[30]. Chẳng phải bạn cũng ước tên mình được đặt cho một thứ gì đó đấy sao?

Như các bậc tiền bối Einstein và Twain, giờ đây tôi cũng từ bỏ con người. Tôi là cựu binh Thế chiến Thứ hai và tôi phải nói đây không phải lần đầu tôi đầu hàng một cỗ máy chiến tranh tàn nhẫn.

Những lời trắng trối của tôi? “Cuộc sống chẳng phải cách đối đãi một con vật, một con chuột cũng không.”

Bom napalm đến từ Harvard. *Veritas*^[31]!

Tổng thống chúng ta là người Cơ Đốc giáo ư? Adolf Hitler cũng vậy.

Điều chúng ta có thể nói với thanh niên là gì, khi mà hiện tại những nhân vật bị rối loạn nhân cách, nghĩa là những con người vô lương tâm, đứt dây thần kinh thương hại hay hồ thẹn, đã lấy hết tiền bạc trong ngân khố chính phủ và tập đoàn của chúng tôi đem làm của riêng?

Và thứ lớn nhất tôi có thể cho các bạn để bám víu vào, thực sự mà nói, là một thứ tồi tàn. Không tốt hơn bao nhiêu so với không có gì, và có lẽ hơi tệ hơn một chút so với không có gì. Đó là ý niệm về một người anh hùng hiện đại thực sự. Đó là những điểm cốt yếu về cuộc đời Ignaz Semmelweis, người anh hùng của tôi.

Ignaz Semmelweis sinh ở Budapest năm 1818. Cuộc đời ông và cuộc đời của ông tôi có nhiều điểm trùng khớp, và cũng trùng khớp với cuộc đời của ông các bạn nữa. Có lẽ chuyện này xảy ra cách đây lâu lắm nhưng thực tế ông sống chỉ mới ngày hôm qua thôi.

Ông trở thành bác sĩ sản khoa, một việc đủ để ông thành anh hùng thời hiện đại. Ông cống hiến cuộc đời mình cho sức khỏe của trẻ sơ sinh và các bà mẹ. Chúng ta có thể sử dụng nhiều hơn những người anh hùng như vậy. Thời nay, khi chúng ta trở nên ngày càng công nghiệp hóa và quân sự hóa hơn cùng với những kẻ suy đoán cầm quyền vốn chẳng có nhiều quan tâm dành cho các bà mẹ, trẻ em, người già cả, hay bất kỳ ai yếu về thể chất hay kinh tế.

Tôi vừa nói cho các bạn biết tất cả những thông tin này mới như thế nào. Cái ý tưởng rằng nhiều bệnh là do vi trùng gây ra mới chỉ khoảng 140 năm tuổi thôi. Căn nhà tôi sở hữu ở làng Sagaponack

thuộc Long Island còn nhiều tuổi gần gấp đôi thế. Tôi chẳng biết bằng cách nào mà người ta sống đủ lâu để xây nó cho xong. Ý tôi là, thuyết vi khuẩn thực sự chỉ ra đời gần đây thôi. Khi cha tôi còn nhỏ, Louis Pasteur vẫn còn sống và vẫn còn gây tranh cãi đủ thứ. Khi ấy vẫn còn một mớ kẻ suy đoán quyền cao chức trọng thịnh nộ với những người nào chịu nghe ông ấy thay vì nghe họ.

Phải, và Ignaz Semmelweis cũng tin rằng vi trùng có thể gây bệnh. Ông hốt hoảng khi đi làm cho một bệnh viện phụ sản ở Vienna, Áo và phát hiện một trong mười sản phụ đang chết dần vì sốt sản.

Đây là những người nghèo - người giàu vẫn sinh con ở nhà. Semmelweis quan sát quy trình của bệnh viện và bắt đầu nghi ngờ các bác sĩ đã lây nhiễm cho bệnh nhân. Ông để ý thấy thường thì các bác sĩ vừa mổ xác xong ở nhà xác sẽ đi thẳng đến khoa phụ sản để khám sản phụ. Để thí nghiệm, ông đề nghị các bác sĩ rửa tay trước khi chạm vào sản phụ.

Còn chuyện gì sỉ nhục hơn nữa? Sao ông dám đề nghị như vậy đối với cấp trên của mình? Ông chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt, ông nhận ra như vậy. Ông là người ngoại tỉnh, không có bạn hay người bảo hộ nào trong giới quý tộc Áo. Nhưng tất cả những chuyện hấp hối ấy cứ tiếp diễn mãi, và Semmelweis, người chậm hiểu hơn nhiều so với các bạn và tôi về cách hòa thuận với người khác trong thế giới này, tiếp tục yêu cầu đồng nghiệp mình rửa tay.

Họ rút cuộc cũng đồng ý làm vậy trên tinh thần châm biếm, mỉa mai, miệt thị. Chắc họ cực khổ lắm, xoa xoa bột xà phòng rồi chà chà hai tay rồi làm sạch dưới móng tay. Chuyện chết chóc chấm dứt

- tưởng tượng thử đi! Chuyện chết chóc chấm dứt đây. Ông đã cứu tất cả những mạng sống đó.

Sau này, có thể nói ông đã cứu hàng triệu mạng sống - gồm cả mạng tôi và mạng các bạn nữa, có thể lắm chứ. Tất cả các nhà suy đoán, đoán xem Semmelweis nhận được lời cảm ơn gì từ các vị lãnh đạo ngành trong xã hội Vienna? Ông bị buộc rời khỏi bệnh viện và rời cả nước Áo, nơi mà ông đã phục vụ rất tốt. Ông kết thúc sự nghiệp của mình tại một bệnh viện tỉnh ở Hungary. Ở nơi đó ông từ bỏ nhân loại - chính là từ bỏ chúng ta và thứ trí thức trong thời đại thông tin của chúng ta - và chính bản thân ông.

Ngày nọ, trong phòng giải phẫu tử thi, ông rút ra lưỡi dao mổ mà ông vẫn dùng để mổ xẻ xác chết, rồi đâm vào lòng bàn tay một cách có chủ đích. Ông chết, như điều ông biết chắc sẽ xảy ra, vì bị nhiễm trùng máu không lâu sau đó.

Những kẻ suy đoán vẫn luôn có tất cả quyền hành. Họ lại thắng. Đúng là một lũ vi trùng. Những kẻ suy đoán còn bộc lộ một thứ khác về bản thân nữa, điều mà chúng ta hôm nay nên để tâm lưu ý. Họ không màng lắm chuyện cứu mạng người. Điều quan trọng đối với họ là khiến người khác phải lắng nghe - trong khi mấy thứ suy đoán của họ, dù có ngu muội đến đâu, cứ tiếp diễn và tiếp diễn. Nếu có thứ gì đó họ ghét thì đó là một con người thông thái.

Dù thế nào đi nữa thì cũng hãy làm một người như vậy. Cứu cuộc sống của chúng tôi và của các bạn nữa. Hãy cương trực.

9

“Hãy đối đãi với người như ta muốn họ đối đãi với mình.” Nhiều người nghĩ Jesus nói câu đó bởi vì nó rất giống thứ mà Jesus thích nói. Nhưng thật ra câu đó do Khổng Tử, một triết gia Trung Hoa, nói cách đây năm trăm năm trước khi tồn tại đáng nhân văn và vĩ đại nhất của loài người mang tên Chúa Jesus.

Người Trung Hoa cũng đã cho chúng ta, thông qua Marco Polo, món mì sợi và công thức chế thuốc súng. Người Trung Hoa khi ấy khờ đến nỗi họ chỉ dùng thuốc súng để chế pháo hoa. Và mọi người thời đó đều khờ đến nỗi không ai sống trên một trong hai bán cầu biết rằng còn có một bán cầu bên kia nữa.

Dĩ nhiên chúng ta đã tiến bộ rất nhiều kể từ thời ấy. Đôi khi tôi ước chúng ta đừng tiến bộ như vậy. Tôi ghét bom hydro và chương trình Jerry Springer^[32].

Tuy nhiên, trở lại với những người như Khổng Tử, Jesus và đứa con trai bác sĩ của tôi, Mark, mỗi người trong số họ đã nói theo cách của mình làm thế nào chúng ta có thể cư xử nhân văn hơn và qua đó có lẽ biến thế giới thành một nơi ít đau đớn hơn. Một trong những người tôi thích nhất là Eugene Debs quê ở Terre Haute ở bang Indiana cũng là quê xứ của tôi.

Nghe cho rõ này. Eugene Debs, mất hồi năm 1926 khi tôi chưa tròn bốn tuổi, đã năm lần ra tranh cử tổng thống với tư cách là ứng

viên Đảng Xã hội Chủ nghĩa, được 900.000 lá phiếu vào năm 1912, gần 6 phần trăm số phiếu phổ thông, nếu bạn có thể tưởng tượng ra một kỳ bỏ phiếu như vậy. Ông có điều này để tuyên bố trong khi vận động tranh cử:

Chừng nào còn giai cấp thấp, tôi thuộc giai cấp đó.

Chừng nào còn có nhân tố tội phạm, tôi thuộc nhân tố đó.

Chừng nào còn một người trong ngục, tôi còn chưa được tự do.

Không phải bất cứ thứ gì của xã hội chủ nghĩa cũng làm bạn buồn phiền chứ? Chẳng hạn như trường công tốt này, hay bảo hiểm y tế cho tất cả này?

Mỗi khi bạn ra khỏi giường mỗi buổi sáng, giữa tiếng gà gáy, bạn không muốn nói điều này sao, “Chừng nào còn giai cấp thấp, tôi thuộc giai cấp đó. Chừng nào còn có nhân tố tội phạm, tôi thuộc nhân tố đó. Chừng nào còn một người trong ngục, tôi còn chưa được tự do”?

Còn Các phước lành trong Bài giảng trên núi của Jesus thì sao?

Phúc cho người khiêm nhu, vì họ sẽ thừa hưởng Trái Đất.

Phúc cho người hay thương xót, vì họ sẽ được xót thương.

Phúc cho người hòa giải, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

Vân vân.

Không hẳn là những điều mục trong cương lĩnh của Đảng Cộng

hòa. Không hẳn là mấy thứ của George W. Bush, Dick Cheney, hay Donald Rumsfeld.

Vì lẽ nào đó, những người Cơ Đốc lớn tiếng nhất trong số chúng ta chưa bao giờ đề cập đến Các phước lành. Tuy nhiên, thường với con mắt ngắn lệ, họ yêu sách rằng Mười Điều răn phải được yết thị trong các tòa nhà công cộng. Và lẽ dĩ nhiên đó là Moses, không phải Jesus. Tôi chưa nghe một người nào trong số họ yêu sách rằng Bài giảng trên núi, Các phước lành phải được yết thị ở đâu cả.

“Phúc cho người hay thương xót” trong phòng xử án ư? “Phúc cho người hòa giải” trong Lầu Năm Góc ư? Cho tôi xin đi!

Tình cờ mà thứ chủ nghĩa lý tưởng đủ đơn giản để thích hợp với bất kỳ ai lại không làm bằng những đám mây hồng tằm nước hoa. Đó là luật đây! Đó là Hiến pháp Mỹ.

Nhưng bản thân tôi cảm thấy rằng đất nước chúng ta, đất nước mà vì Hiến pháp của nó tôi đã chiến đấu trong một cuộc chiến công chính, cũng có thể đã bị người Sao Hỏa và những kẻ cướp xác xâm chiếm từ lâu rồi. Đôi khi tôi ước chi nước Mỹ đã bị như vậy. Ngược lại, chuyện xảy ra là nó đã bị tiếp quản thông qua một cuộc đảo chính theo kiểu hài bình dân Keystone Cops^[33] nhếch nhác nhất có thể tưởng tượng ra.

Có lần người ta hỏi tôi có ý tưởng nào cho một chương trình truyền hình thực tế thực sự đáng sợ không. Tôi có cái chương trình thực tế này, nó hẳn sẽ làm tóc bạn dựng đứng: “Sinh viên điểm C^[34] từ trường Yale.”

George W. Bush đã tụ họp quanh ông ta những sinh viên điểm C thương lưu không biết chút lịch sử hay địa lý, cộng với những kẻ theo chủ nghĩa da trắng ưu việt chẳng kín tiếng lắm, còn gọi là người Cơ Đốc, và thêm nữa, đáng sợ nhất, là những nhân vật bị rối loạn nhân cách, hay RLNC, thuật ngữ y học dùng chỉ những người khả ái, thông minh mà không có lương tâm.

Nói một người bị RLNC là chẩn đoán một cách hoàn toàn đúng mực, giống như nói họ bị viêm ruột thừa hay nấm bàn chân vậy. Y văn kinh điển về RLNC là *Mặt nạ của sự tỉnh táo* xuất bản năm 1941 do bác sĩ Hervey Cleckley viết, ông ta là giáo sư tâm thần học lâm sàng tại trường Đại học Y dược Georgia. Đọc cuốn đó đi!

Một số người bẩm sinh bị điếc, một số bẩm sinh bị mù hay bị chứng gì đó, còn cuốn sách này nói về những con người bị khuyết tật bẩm sinh thuộc dạng đang làm cho cả đất nước cùng nhiều nơi khác trên hành tinh đâm ra hoàn toàn điên loạn vào thời buổi này. Đây là những người sinh ra không có lương tâm, và bất thành linh họ phụ trách mọi thứ.

Những người RLNC rất chính tề trước công chúng, họ hoàn toàn biết rõ sự đau khổ mà hành động của họ có thể gây ra cho người khác, nhưng họ không quan tâm. Họ không quan tâm được vì họ bị khùng mà. Họ bị lỏng một con ốc mà!

Và hội chứng nào mô tả tốt hơn đám người điều hành ở Enron và WorldCom^[35] vân vân và vân vân, những kẻ làm giàu cho bản thân trong khi làm kiệt quệ nhân viên, nhà đầu tư và cả đất nước mình mà vẫn cảm thấy ta đây tuyệt đối trong sạch, cho dù có ai nói ra nói vào với ta hay bàn tán về ta đi chẳng nữa? Và họ đang tiến

hành một cuộc chiến tạo ra tỷ phú từ triệu phú, và tỷ tỷ phú từ tỷ phú, họ sở hữu truyền thông, họ rót tiền cho George Bush, mà rót tiền không phải vì ông ta phản đối hôn nhân đồng tính.

Rất nhiều người trong số những nhân vật RLNC vô lương tâm này bây giờ hiện đang giữ những công việc lớn trong chính phủ liên bang của chúng ta, như thể họ làm lãnh đạo thay vì ốm đau vậy. Họ đã phụ trách mất rồi. Họ đã phụ trách hệ thống truyền thông và trường học, vì vậy rất có thể chúng ta cũng giống như Ba Lan dưới thời bị chiếm.

Có thể họ cảm thấy đưa đất nước chúng ta vào một cuộc chiến không có hồi kết đơn giản chỉ là một việc mang tính quyết định cần làm. Điều cho phép nhiều người RLNC lên như điều gặp gió trong các tập đoàn, và bây giờ trong chính phủ, là họ rất quyết đoán. Mỗi ngày chó chết trôi qua, họ sẽ làm việc gì đó mà không ngần ngại. Không như người bình thường, họ chẳng bao giờ có chút nghi ngờ, vì lý do đơn giản là họ cóc cần biết chuyện gì xảy ra tiếp theo. Đơn giản là không thể. Làm cái này đi! Làm cái kia đi! Huy động quân dự bị đi! Tư hữu hóa các trường công lập đi! Tấn công Iraq đi! Cắt giảm y tế đi! Gắn thiết bị nghe trộm vào điện thoại của tất cả mọi người đi! Giảm thuế cho người giàu đi! Dựng lên lá chắn tên lửa tỷ tỷ đôla đi! Đ. mẹ ba cái quyền bảo hộ nhân thân^[36] rồi Câu lạc bộ Sierra^[37] rồi cuốn tạp chí *In These Times*^[38] nữa.

Có một khuyết điểm khủng khiếp trong Hiến pháp quý báu của chúng ta, và ta không biết có thể làm gì để sửa chữa nó. Nó đây: Chỉ có mấy thằng khùng mới muốn làm tổng thống. Điều này đúng thậm chí ở phổ thông cơ. Chỉ những người tâm trí rõ ràng bị bắn

loạn mới tranh chức lớp trưởng.

Nhan đề bộ phim *Fahrenheit 11/9* của Michael Moore là một nhan đề nhại theo tiểu thuyết khoa học viễn tưởng vĩ đại của Ray Bradbury *Fahrenheit 451*. Bốn trăm năm mươi một độ Fahrenheit là điểm tự bốc cháy, thật tinh cò, của giấy, thứ vật liệu dùng làm sách vở. Nhân vật nam chính trong cuốn tiểu thuyết này của Bradbury là một công nhân thị chính làm việc đốt sách.

Nhan tiện nói về chủ đề đốt sách, tôi muốn khen ngợi những thủ thư ở khắp nơi trên đất nước này, những người, không nổi tiếng nhờ sức mạnh thể chất, các mối quan hệ chính trị mật thiết hay của cải dồi dào, đã trung thành chống lại những kẻ bắt nạt phản dân chủ vẫn luôn tìm cách xóa sổ những cuốn sách nào đó từ kệ sách của họ, và họ thà phá hủy hồ sơ còn hơn là phải để lộ ra cho đám cảnh sát áp đặt tư tưởng tên của những người đã xem các đầu sách đó.

Như vậy nước Mỹ mà tôi đã yêu vẫn còn tồn tại, có điều không phải nước Mỹ ở Nhà Trắng, Tòa án Tối cao, Thượng viện, Hạ viện, hay các phương tiện truyền thông. Nước Mỹ mà tôi đã yêu vẫn còn tồn tại ở những chiếc bàn tiếp tân đặt trong các thư viện công cộng của chúng ta.

Và vẫn nói về chủ đề sách vở: Nguồn tin thường nhật của chúng ta, báo chí và ti vi, bây giờ quá bạc nhược, quá bất cẩn khi thay mặt người Mỹ, quá thiếu thông tin, đến nỗi chỉ trong sách vở chúng ta mới tìm hiểu được chuyện gì thật sự đang xảy ra.

Tôi sẽ trích dẫn một ví dụ: *House of Bush, House of Saud* của

Craig Unger, xuất bản đầu năm 2004, cái năm nhuộm đầy máu, đáng xấu hổ và nhục nhã đó.

10

Vài năm trước có một phụ nữ ủy mị ở Ypsilanti gửi cho tôi một lá thư. Cô ta biết tôi cũng ủy mị, tức là biết tôi suốt đời là một Đảng viên Dân chủ phía Bắc theo truyền thống Franklin Delano Roosevelt^[39], một người bạn của dân lao động. Cô sắp sửa sinh con - không phải của tôi - và cô muốn biết liệu mang một sinh linh vô tội và đáng yêu nhường này đến một nơi tệ hại như cái thế giới hiện tại có phải là chuyện dở hay không.

Cô viết, “Tôi rất muốn biết suy nghĩ của ông đối với một phụ nữ 43 tuổi cuối cùng cũng sắp sinh con đẻ cái nhưng đang thận trọng không biết có nên mang một sinh mạng mới đến một thế giới đáng sợ như thế này không.”

Đừng làm vậy! Tôi đã muốn nói thế với cô. Nó có thể là một George W. Bush hay Lucrezia Borgia^[40] nữa. Đứa nhỏ sẽ may mắn nếu được sinh ra trong một xã hội ở đó thậm chí người nghèo cũng quá cân, nhưng sẽ không may nếu ở trong một xã hội không có một kế hoạch y tế quốc dân hay nền giáo dục công lập đúng mực cho đa số người dân, nơi mà những liều tiêm hành quyết tử tù và chiến tranh là những loại hình giải trí, và nơi mà tón cả núi tiền cũng không đủ để học đại học. Chuyện sẽ không như vậy nếu đứa nhỏ là một đứa Canuck hoặc Swede hoặc Limey hoặc Frog hoặc Kraut^[41]. Vì vậy, hoặc là tiếp tục dùng các biện pháp an toàn tình dục hoặc là

di cư đi.

Nhưng tôi hồi âm rằng điều làm cho sự sống của tôi gần như đáng giá, ngoài âm nhạc ra, là tất cả những vị thánh mà tôi đã gặp, và họ có thể ở bất kỳ đâu. Khi nói “những vị thánh”, tôi muốn nói tới những người cư xử nhã nhặn trong một xã hội cực kỳ khiếm nhã.

Joe, một cậu thanh niên từ Pittsburg đến chỗ tôi với một thỉnh cầu: “Xin nói với tôi là mọi chuyện sẽ ổn thỏa cả.”

“Chào mừng đến Trái Đất, cậu thanh niên.” Tôi nói. “Mùa hè thì nó nóng, mùa đông thì nó lạnh. Nó tròn nó ướt nó đông đúc. Joe, cậu có tới đã khoảng một trăm năm ở đây đây. Chỉ có một luật lệ mà tôi biết tới: Khốn nạn thật, Joe, cậu phải sống cho tử tế!”

Một cậu thanh niên ở Seattle gần đây viết thư cho tôi:

Hôm nọ, người ta yêu cầu tôi làm một hành động giờ đã quá quen thuộc là cởi giày ra ở bộ phận kiểm tra an ninh sân bay. Khi tôi đặt giày lên băng chuyền, một cảm giác vô cùng lạ lẫm xâm chiếm người tôi. Tôi phải cởi giày ra để cho máy X-quang quét bởi vì trước đó có một gã đã cố sức làm nổ tung cả máy bay bằng đôi giày thể thao của hắn. Và lúc đó tôi nghĩ, tôi cảm thấy mình như đang ở trong một thế giới mà ngay cả Kurt Vonnegut cũng không thể tưởng tượng được. Giờ đây tôi thấy mình có thể hỏi ông những câu hỏi như thế này, vì vậy nói cho tôi biết đi, nếu là ông lúc đó, ông có tưởng tượng được không? (Chúng ta sẽ gặp rắc rối

thật sự nếu có ai nghĩ ra cách cài thuốc nổ vào quần dài.)

Tôi hỏi âm:

Cái chuyện giày ở sân bay và Mã cảnh báo Cam^[42], vân vân là những trò tấu hài đẳng cấp quốc tế không hơn không kém. Nhưng trò tấu hài mà tôi luôn yêu thích là trò mà anh hề phản chiến sùng đạo Abbie Hoffman (1936-1989) đã diễn thành công trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam. Anh ta tuyên bố có một cách phê mới là nhét vỏ chuối vào trực tràng. Thế là các nhà khoa học FBI nhét vỏ chuối vào đít mình để thử xem chuyện đó có đúng hay không. Hoặc là chúng ta hy vọng như vậy.

Người ta hay sợ sệt lắm. Thử xem người đàn ông không đề địa chỉ này viết:

Nếu ông biết rằng một gã có thể gây nguy hiểm cho ông - có thể hấn giấu súng trong túi, và ông cảm thấy hấn sẽ lấy ông làm đối tượng thử súng mà không ngần ngại dù chỉ một phút - ông sẽ làm gì? Chúng ta biết Iraq đặt ra một hiểm họa đối với chúng ta, đối với các nước khác. Tại sao chúng ta lại ngồi đây mà giả vờ mình được bảo vệ? Đó chính xác là những gì đã xảy ra với al-Qaeda và sự kiện 11 tháng Chín. Tuy nhiên, đối với Iraq hiểm họa này có quy mô rộng lớn hơn nhiều. Chúng ta có nên ngồi chơi, làm bọn trẻ nít ngồi chờ trong sợ hãi không?

Tôi hỏi âm:

Làm ơn, vì tất cả chúng ta, mua một cây súng săn, loại nòng kép 18.53

mm càng tốt, và bán banh đầu người ta ngay trong khu dân cư của ông ấy, trừ cóm vì họ có thể trang bị vũ khí.

Một người đàn ông từ Little Deer Isle, bang Maine viết cho tôi và hỏi:

Điều gì thật sự thôi thúc al-Qaeda giết người rồi tự hủy diệt? Tổng thống nói,

“Bọn chúng ghét các quyền tự do của chúng ta” - tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do biểu quyết, lập hội rồi bắt đồng với nhau, điều này nhất định không phải là những gì ta hay được từ những tù nhân bị giam giữ ở Guantanamo hoặc những gì y được biết từ các chỉ thị chiến thuật. Tại sao ngành truyền thông và những chính trị gia được bầu của chúng ta lại cho phép Bush trốn chạy những chuyện nhằm nhí như thế này chứ? Và làm sao có thể có được hòa bình, thậm chí là niềm tin vào lãnh đạo của chúng ta, nếu dân chúng Mỹ không được biết sự thật?

Ừm, người ta ước rằng những ai đã tiếp quản chính phủ liên bang của chúng ta, và do đó tiếp quản thế giới, qua một cuộc đảo chính nghiệp dư kiểu chuột Mickey, những kẻ ngắt toàn bộ chuông báo trộm do Hiến pháp chỉ định, tức là Thượng viện và Hạ viện này, Tòa án Tối cao này, và Chúng ta nữa, những Công dân, đều là những người Cơ Đốc giáo chân chính. Nhưng như William Shakespeare đã nói cho chúng ta biết cách đây đã lâu, “Quý Satan cũng có thể viện dẫn Kinh Thánh để phục vụ mục đích của hắn.”

Hay nói như một người đàn ông từ San Francisco viết thư cho tôi:

Làm sao mà công chúng Mỹ lại ngu muội đến thế? Người ta vẫn còn tin là Bush do dân bầu ra, tin là y quan tâm đến chúng ta và biết chút ít những gì mình đang làm. Làm sao chúng ta có thể “cứu” người khác bằng cách giết họ và phá hủy đất nước của họ chứ? Làm sao chúng ta có thể tấn công trước vì tin rằng chẳng bao lâu mình sẽ bị tấn công? Y không hiểu gì về đạo nghĩa, lý lẽ, cơ sở đạo đức cả. Y chẳng là cái thá gì mà chỉ là một con rối ngu đần đẩy chúng ta đến bên bờ vực thẳm. Tại sao mọi người không thấy được rằng tên độc tài quân sự ở Nhà Trắng không mặc quần áo chứ?

Tôi bảo anh ta rằng nếu anh ta còn nghi ngờ chuyện chúng ta là yêu tinh ở Địa ngục thì anh nên đọc cuốn *Người lạ mặt bí ẩn* mà Mark Twain viết vào năm 1898, cách xa Thế chiến Thứ nhất (1914-1918). Trong câu chuyện làm nhan đề cuốn sách, ông chứng minh trong sự dở khóc dở cười của mình, và của tôi nữa chứ, rằng Satan chứ không phải Chúa mới tạo ra địa cầu và “loài người khốn nạn”. Nếu bạn nghi ngờ điều đó, đọc tờ báo buổi sáng của bạn đi. Đừng bận tâm tờ nào. Đừng bận tâm ngày nào.

11

Giờ thì, tôi có một tin tốt cho bạn và một tin xấu. Tin xấu là bọn Hỏa Tinh đã đáp xuống thành phố New York rồi và đang trú ngụ tại khách sạn Waldorf Astoria. Tin tốt là chúng chỉ ăn thịt đàn ông, đàn bà, trẻ em vô gia cư bất kể da họ màu gì, và chúng tè ra xăng.

Đổ thứ nước ấy vào chiếc Ferrari là bạn có thể đi một trăm dặm một giờ. Đổ một ít vào máy bay là bạn có thể đi nhanh như đạn và thả đủ thứ rác rưởi xuống đầu bọn Ả Rập. Đổ một ít vào xe buýt trường học là nó sẽ đưa đón tụi nhỏ đi học và về nhà đến nơi đến chốn. Đổ một ít vào xe chữa cháy là nó sẽ đưa lính cứu hỏa tới đám cháy để dập lửa. Đổ một ít vào chiếc Honda là nó có thể đưa bạn tới chỗ làm và sau đó đón bạn về nhà lại.

Đợi mà nghe xem bọn Hỏa Tinh ị ra thứ gì này. Chính là uranium. Chỉ một kẻ trong bọn chúng thôi cũng đủ thấp sáng và sưởi ấm mọi căn nhà, trường học, nhà thờ, và doanh nghiệp ở Tacoma^[43] rồi.

Tuy nhiên nghiêm túc mà nói, nếu có theo dõi tin tức thời sự qua mấy tờ báo lá cải ở siêu thị, bạn biết rằng một nhóm nhà nhân chủng học Hỏa Tinh vẫn đang nghiên cứu nền văn hóa của chúng ta trong mười năm qua, bởi vì văn hóa của chúng ta là nền văn hóa duy nhất đáng giá một chút trên cả hành tinh này. Bạn hoàn toàn có thể quên Brazil và Argentina đi.

Dù sao thì tuần trước chúng cũng đã về nhà rồi, vì chúng biết vấn đề trái đất nóng lên sắp trở nên tệ hại đến mức nào. Phương tiện giao thông trong không gian của chúng, tình cờ thay, không phải là đĩa bay. Nó giống như liễn xúp bay hơn. Và chúng thấp bé lắm, chỉ cao có 15 xăngtimét thôi. Nhưng da chúng không phải xanh lá cây. Da chúng màu hoa cà cơ.

Và để chia tay, vị lãnh đạo da hoa cà thấp bé của chúng, bằng cái giọng khe khẽ, thì thà thì thào ấy, nói rằng văn hóa Mỹ có hai thứ mà không người Hỏa Tinh nào có thể hiểu nổi.

“Mục đích của chúng là gì nhỉ?” - bà lãnh đạo kêu chút chít. “Mục đích của khẩu dâm và môn đánh gôn có thể là gì nhỉ?”

Đó là trích đoạn từ một cuốn tiểu thuyết tôi viết trong khoảng năm năm qua nói về Gil Berman, kém tôi ba mươi sáu tuổi, một diễn viên hài đứng độc diễn trong ngày tận thế. Cuốn sách nói về việc bông đùa trong khi ta đang giết sạch cá ở đại dương, và đốt cháy từng khối hoặc từng giọt hoặc từng mùi nhiên liệu hóa thạch cuối cùng. Nhưng cuốn sách không chịu kết thúc ở đó.

Nhan đề tạm ổn của cuốn sách - hay đúng ra là nhan đề không ổn của nó - là *Nếu ngày nay Chúa còn sống*. Và nghe này, đã đến lúc chúng tôi tạ ơn Chúa đã cho chúng tôi sống trong một đất nước mà ngay cả dân nghèo cũng quá cân. Tuy nhiên chế độ ăn của Bush có thể thay đổi điều ấy.

Lại nói về cuốn tiểu thuyết tôi không bao giờ có thể hoàn tất được, *Nếu ngày nay Chúa còn sống*, nhân vật nam chính, người diễn viên hài đứng độc diễn vào ngày tận thế, không những anh tố cáo sự nghiện ngập nhiên liệu hóa thạch của chúng ta và những tên

buôn thuốc phiện ở Nhà Trắng, mà anh ta còn chống lại việc quan hệ tình dục do dân số tăng quá mức. Gil Berman nói với khán giả của mình:

Tôi đã trở thành một con vật bị thiến sạch. Tôi kiêng khem tình dục cũng bằng ít nhất năm mươi phần trăm số tăng lữ dị tính của Cơ Đốc giáo La Mã. Và kiêng khem chẳng phải như chuyện lấy tủy răng. Nó tốn rất ít tiền và tiện lợi vô cùng. Nói về tình dục an toàn đi! Bạn không phải làm bất cứ thứ gì sau đó cả, bởi lẽ chẳng có hệ quả gì sất.

Và khi cơn thịnh nộ của tôi, tên tôi gọi cái ti vi của mình, hét khoe vú, cười vào mặt tôi rồi lại nói là mọi người trừ tôi ai cũng định tối nay sẽ ăn nằm với người khác, và đây là tình trạng khẩn cấp quốc gia mà, nên tôi phải chạy nhanh ra ngoài mua ngay một chiếc xe hay mấy viên thuốc, hay một cái máy tập thể dục gấp được mà tôi có thể giấu dưới giường, rồi khi ấy tôi cười như một con linh cầu. Tôi biết và bạn cũng biết là hàng triệu triệu người Mỹ đạo đức, không loại trừ bạn, sẽ không ăn nằm với ai tối nay.

Và những con vật bị thiến chúng tôi biểu quyết! Tôi mong chờ một ngày nào đó Tổng thống của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, chính ngài đấy nhá, người có lẽ cũng sẽ không ăn nằm với ai tối nay, sẽ ban bố một ngày tự hào quốc gia dành cho động vật bị thiến. Từng người một trong chúng tôi, theo từng nhóm triệu người, sẽ thú nhận cho thiên hạ biết. Vai thẳng đứng, cảm hát cao, chúng tôi sẽ diễu hành trên các con phố chính nhan nhản khắp cái quốc gia dân chủ mê vú này, vừa diễu hành vừa cười như mấy con linh cầu!

Còn Chúa thì sao? Nếu ngày nay Người còn sống? Gil Berman nói, “Nếu còn sống, Chúa nhất định sẽ là một kẻ vô thần, vì đủ thứ cặn bã đã văng tung tóe khắp nơi rồi, rất rất nhiều cặn bã.”

Tôi nghĩ một trong những sai lầm lớn nhất mà chúng ta đang mắc phải, chỉ đứng thứ hai sau chuyện làm người, có liên quan tới bản chất của thời gian. Chúng ta có những thiết bị như đồng hồ này, lịch này để xắt thời gian thành lát mỏng như xúc xích salami rồi ta đặt tên cho mấy miếng ấy như thể ta sở hữu chúng và chúng không bao giờ thay đổi được - như “11:00 sáng, 11 tháng 11 năm 1918” chẳng hạn - trong khi thực tế chúng cũng có thể vỡ tan thành nhiều mảnh hoặc thành những giọt thủy ngân lăn lông lốc.

Vậy thì, có thể nào không, có thể nào Thế chiến Thứ hai là nguyên nhân của Thế chiến Thứ nhất không? Nếu không thì Thế chiến Thứ nhất vẫn là một thứ vô nghĩa lý ghê tởm không giải thích được. Hoặc thử trả lời câu này: có thể nào những thiên tài tưởng chừng khó tin như Bach, Shakespeare và Einstein thực tế không phải là những con người siêu đẳng gì cả mà chỉ là mấy kẻ đạo văn sao chép những thứ vĩ đại từ tương lai?

Thứ Ba, ngày 20 tháng Một năm 2004, tôi gửi cho Joel Bleifuss, biên tập viên của tôi ở tạp chí *In These Times*, bản fax này:

ĐÂY ĐANG Ở MỨC BÁO ĐỘNG CAM.

TẤN CÔNG KHỦNG BỐ VỀ KINH TẾ

SẼ XẢY RA LÚC 8 GIỜ TỐI EST^[44]. KV

Lo lắng, anh ta gọi tôi hỏi chuyện gì xảy ra vậy. Tôi nói tôi sẽ cho anh biết khi có thông tin đầy đủ hơn về những quả bom mà George Bush đã lên kế hoạch sẽ chuyển tải trong bài diễn văn Báo cáo Tình hình Quốc gia của y.

Đêm đó tôi nhận được cú điện thoại từ người bạn là nhà văn khoa-học-viễn-tưởng-đã-hết-xuất-bản Kilgore Trout. Ông ta hỏi tôi, “Ông có xem diễn văn Báo cáo Tình hình Quốc gia không?”

“Có, và nó chắc chắn khiến người ta nhớ lại những gì mà nhà soạn kịch vĩ đại theo xã hội chủ nghĩa của Anh là George Bernard Shaw nói về hành tinh này.”

“Điều đó là?”

“Ông ấy nói, ‘Tôi không biết có người trên mặt trăng hay không, nhưng nếu có, chắc họ đang sử dụng trái đất làm nhà thương điên của họ’. Và lúc ấy ông không phải nói về lũ vi trùng hay mấy con voi. Ông muốn nói đến con người chúng ta.”

“Ừm.”

“Ông không nghĩ nơi đây là Nhà thương điên của Vũ trụ à?”

“Kurt, tôi không nghĩ mình đã phát biểu ý kiến bằng cách này hay cách khác.”

“Chúng ta đang giết hành tinh với vai trò là hệ hỗ trợ sự sống này, giết bằng chất độc từ máy trò âm ĩ về nhiệt động lực học mà chúng ta bày ra với năng lượng nguyên tử và nhiên liệu hóa thạch, mà mọi người ai cũng biết, nhưng hầu như chẳng ai quan tâm cả. Chúng ta điên đến như vậy đấy. Tôi nghĩ hệ miễn dịch của hành tinh này đang tìm cách loại bỏ chúng ta bằng AIDS này, những chủng

cúm mới này, rồi cả bệnh lao phổi nữa, vân vân. Tôi nghĩ hành tinh này loại bỏ chúng ta. Chúng ta thật sự là những con vật khủng khiếp. Ý tôi là, cái bài hát ngu ngốc của Barbra Streisand, ‘Những người cần người khác là những người may mắn nhất thế giới’ - bà ta đang nói về bọn ăn thịt người. Nhiều thứ để ăn lắm. Đúng vậy, hành tinh này đang tìm cách loại bỏ chúng ta nhưng tôi nghĩ đã quá trễ rồi.”

Rồi tôi tạm biệt bạn tôi, dập máy điện thoại, ngồi xuống và viết mộ chí này: “Trái đất tốt đẹp - chúng ta đã có thể cứu được nó, nhưng chúng ta lại bủn xỉn và biếng nhác chết bỏ.”

12

Trước đây tôi từng làm ông chủ quản lý một đại lý ô tô tên là *Saab Cape Cod* ở West Barnstable bang Massachusetts. Cái đại lý ấy và tôi đã ngừng kinh doanh cách đây ba mươi ba năm rồi. Xe hiệu Saab khi đó, cũng như bây giờ, là xe của Thụy Điển, và giờ thì tôi tin rằng thất bại trong vai trò chủ đại lý từ xưa từ xưa giải thích một điều mà trước đây luôn là một bí ẩn sâu thẳm: nó giải thích chuyện tại sao mấy ông Thụy Điển chưa bao giờ trao giải Nobel Văn chương cho tôi. Tục ngữ Na Uy cổ có câu: “Dân Thụy Điển có cu ngắn nhưng có trí nhớ rất dai.”

Nghe này: Chiếc Saab thời đó chỉ có một kiểu, kiểu con bọ như VW vậy, một chiếc mui kín hai cửa nhưng có động cơ đằng trước. Nó có cửa tự sát^[45] hứng luồng không khí ngược chiều xe chạy ở tốc độ cao. Không giống những chiếc xe khác, nhưng lại giống chiếc máy cắt cỏ hay động cơ sau đuôi tàu của bạn, nó có động cơ hai thì thay vì bốn thì. Vì vậy mỗi lần đổ đầy bình xăng, bạn phải rót thêm vào một lon dầu nhớt nữa. Vì lý do nào đó, phụ nữ dị tính luyện ái thời ấy không muốn làm vậy.

Điểm đặc sắc chủ yếu ở đây là một chiếc Saab có thể kéo một chiếc VW đang dừng đèn đỏ. Nhưng nếu bạn hay nửa kia quan trọng của bạn không thêm dầu nhớt vào bình xăng vừa đổ, thì bạn và chiếc xe sẽ trở thành pháo hoa. Nó còn có dẫn động cầu trước,

cũng giúp ích phần nào khi xe chạy trên mặt đường trơn trượt hay khi tăng tốc vào cua. Còn điều này nữa: Như một khách hàng tiềm năng nói với tôi, “Họ làm ra những chiếc đồng hồ đeo tay tốt nhất. Lý nào họ lại không làm ra được những chiếc xe tốt nhất chứ?” Tôi buộc phải đồng ý.

Chiếc Saab lúc ấy khác một trời một vực so với lớp đồng phục bốn thì đất tiền, mạnh mẽ, trẻ trung, bóng loáng mà nó khoác lên mình ngày nay. Nó là cơn mộng tinh, nếu thích bạn gọi như vậy cũng được, của những anh kỹ sư ở nhà máy sản xuất máy bay trước đây chưa bao giờ sản xuất ô tô. Cơn mộng tinh, có phải tôi đã nói vậy không? Nghe cho kỹ này: Có một cái vòng trên bảng điều khiển, nối với một dây sên chạy trên ròng rọc trong ngăn chứa động cơ. Giật cái vòng này là ở đầu bên kia nó sẽ giăng một loại tấm che cửa sổ lên một cái trục lăn vận hành bằng lò xo đằng sau lưới tản nhiệt phía trước. Làm như vậy là để giữ ấm cho động cơ trong khi bạn đi đâu đó. Cho nên khi bạn trở lại, nếu bạn chưa ra khỏi xe quá lâu, động cơ sẽ khởi động lại ngay.

Nhưng nếu bạn rời khỏi xe quá lâu thì dù có tấm che cửa sổ hay không, dầu nhớt cũng sẽ tách ra khỏi xăng và chìm như rỉ đường xuống đáy bình xăng. Do đó khi bạn khởi động trở lại, bạn sẽ tích tụ một tấm màn khói như tàu khu trục đang thủy chiến vậy. Và tôi đã nhuộm đen cả thị trấn Woods Hole ngay giữa ban trưa bằng cách ấy đấy, vì đã để một chiếc Saab trong bãi xe ở đó khoảng một tuần. Tôi được biết những ông già bà lão sống vào thời ấy cho đến nay vẫn còn lớn tiếng tự hỏi không biết cái thứ khói kia có thể đến từ đâu. Cuối cùng tôi cũng nói xấu ngành cơ khí của Thụy Điển và như

vậy tự tước đoạt khỏi tay mình một giải Nobel.

Kể chuyện hài làm người khác cười khó chết bỏ. Trong cuốn *Cái nói mèò* chẳng hạn, có nhiều chương rất ngắn. Mỗi chương trong số đó tượng trưng công việc của một ngày, và mỗi chương là một câu chuyện cười. Nếu lúc ấy tôi viết về một tình huống bi thảm thì sẽ không cần thiết phải tính toán thời gian để đảm bảo mấy thứ đó có tác dụng. Thường thì bạn rất khó thất bại với một cảnh bi thảm. Câu chuyện nhất định sẽ cảm động nếu tất cả những yếu tố thích hợp đều xuất hiện trong đó. Nhưng chuyện hài giống như việc làm một cái bẫy chuột từ đầu vậy. Bạn phải nỗ lực rất nhiều để chế ra cái thứ chụp mồi ấy khi đến lúc cần chụp mồi.

Tôi vẫn còn nghe hài kịch, và những món kiểu này không có nhiều xung quanh chúng ta. Món giống nhất với nó là những buổi chiếu lại chương trình đồ vui *Bạn đánh cược cuộc đời mình* do Groucho Marx dẫn. Tôi biết nhiều tác giả vốn hài hước không còn hài hước nữa, trở thành những con người nghiêm túc và không thể nào kể chuyện cười được nữa. Tôi đang nghĩ đến Michael Frayn, tác giả người Anh viết cuốn *Thợ thiếc*. Ông ta đã trở thành một người rất nghiêm túc. Thứ gì đó đã xảy ra trong đầu ông ta.

Óc hài hước là một cách tránh xa cuộc sống tệ hại, để bảo vệ bản thân bạn. Cuối cùng thì bạn cũng quá đổi mệt mỏi, còn tin tức thì quá đổi tệ hại, rồi óc hài hước cũng không còn hoạt động nữa. Một người như Mark Twain nghĩ cuộc đời rất tệ hại nhưng tránh xa được cái tệ hại ấy bằng trò cười và những thứ tương tự, nhưng rất

cuộc thì ông cũng không thể làm được nữa. Vợ ông, đồng thời là bạn thân, và hai trong số các cô con gái của ông đã chết. Nếu bạn sống đủ lâu, nhiều người gần gũi bạn sẽ chết.

Có lẽ tôi không còn có thể bông đùa được nữa - đó không còn là một cơ chế tự vệ làm chúng ta thỏa mãn nữa. Một số người thì hài hước, còn một số thì không. Trước đây tôi thường hài hước mà giờ có lẽ hết rồi. Có lẽ đã xảy ra nhiều việc gây sững sốt và thất vọng đến nỗi cơ chế hài hước không còn tác dụng nữa. Có lẽ tôi đã trở nên khá cau có vì tôi đã chứng kiến quá nhiều thứ làm phật ý tôi mà tôi không thể đối phó nổi bằng tiếng cười.

Có lẽ chuyện này đã xảy ra rồi cũng không chừng. Tôi thật sự không biết từ giờ trở đi tôi sẽ trở nên như thế nào nữa. Tôi chỉ tham gia cùng người khác xem thử cho vui chuyện gì xảy ra với thể xác này và bộ não này của tôi. Tôi giật mình nhận ra tôi đã trở thành nhà văn. Tôi không nghĩ tôi có thể kiểm soát cuộc đời mình hay những gì tôi viết ra. Mỗi một nhà văn khác mà tôi biết đều cảm nhận được mình đang chèo lái bản thân còn tôi thì lại không có thứ cảm giác ấy. Tôi không có thứ kiểm soát ấy. Tôi chỉ đang tồn tại.

Tất cả những gì tôi thực sự muốn làm là đem lại cho mọi người tiếng cười khuây khỏa. Óc hài hước có thể là một sự khuây khỏa, như viên thuốc aspirin vậy. Nếu một trăm năm nữa con người vẫn còn cười, lúc ấy nhất định tôi sẽ mãn nguyện lắm.

Tôi xin lỗi tất cả những ai trong số các bạn cùng tuổi với mấy đứa cháu của tôi. Và nhiều người trong số các bạn đang đọc cuốn sách

này có lẽ cùng tuổi với mấy đứa cháu của tôi. Chúng nó, như các bạn vậy, đang bị các tập đoàn Baby Boomer^[46] và chính phủ của chúng ta gạt gẫm và lừa dối một cách trọng thể.

Phải, hành tinh này đang bừa bộn kinh khủng. Nhưng trước giờ nó vẫn luôn là đồng lộn xộn mà. Chưa bao giờ có thứ gọi là “Những ngày xưa tươi đẹp”, chỉ có những ngày bình thường thôi. Và như tôi nói với mấy đứa cháu, “Đừng nhìn ông. Ông chỉ mới tới đây thôi.”

Có những lão già ngu ngốc luôn nói rằng bạn chưa trưởng thành cho tới khi sống sót được bằng cách nào đó, như họ vậy, qua một thảm họa nổi tiếng gì đấy - cuộc Đại Suy Thoái, Thế chiến Thứ hai, Việt Nam, cái gì cũng được. Những người kể chuyện phải chịu trách nhiệm cho câu chuyện hoang đường mang tính hủy hoại, nếu không muốn nói là tự sát này. Lặp đi lặp lại trong may câu chuyện, sau vụ lộn xộn kinh khủng nào đó, nhân vật chính rút cuộc cũng có thể nói, “Hôm nay tôi đã là một người phụ nữ rồi. Hôm nay tôi đã là một người đàn ông rồi. Hết chuyện.”

Khi tôi trở về nhà từ Thế chiến Thứ hai, chú Dan của tôi vỗ lên lưng tôi và nói, “Cháu giờ đã là một người đàn ông rồi đó.” Tôi giết ông ta liền. Không thật là giết, nhưng tôi lúc đó chắc chắn muốn làm vậy lắm.

Dan, ông chú xấu xa của tôi đó, người nói rằng một tay đực rựa không thể trở thành một người đàn ông trừ khi anh ta từng tham chiến.

Nhưng tôi có một người chú tốt bụng, chú Alex quá cố của tôi. Chú ấy là em của bố tôi, một cử nhân Harvard không con cái và là một nhân viên bán bảo hiểm nhân thọ thật thà ở Indianapolis. Chú

ấy tinh thông sách vở và thông thái lắm. Và điều phàn nàn chủ yếu của chú về người khác là họ rất ít khi để ý những lúc mình hạnh phúc. Cho nên khi chúng tôi đang uống nước chanh dưới một cây táo vào mùa hè chẳng hạn, và hàn huyên uể oải về mấy chuyện nọ kia, gần như là xì xào như mấy con ong mật, chú Alex sẽ bất thành linh cật ngang cái thứ ba hoa rỗng tuếch thoải mái ấy mà thốt lên, “Nếu đây không phải là tuyệt thì tôi chẳng biết thế nào mới tuyệt nữa.”

Thế là tôi giờ đây cũng làm y như thế, cả con cháu tôi cũng vậy. Và tôi hối thúc các bạn làm ơn để ý những lúc bạn hạnh phúc, hãy thốt lên hay thì thầm hay nghĩ một lúc nào đó, “Nếu đây không phải là tuyệt thì tôi chẳng biết thế nào mới tuyệt nữa.”

Chúng ta không sinh ra với trí tưởng tượng có sẵn. Nó phải được thầy cô, cha mẹ bồi đắp. Có một thời trí tưởng tượng rất quan trọng vì nó là nguồn giải trí chính yếu. Năm 1892 nếu là một đứa nhỏ bảy tuổi, bạn sẽ đọc một câu chuyện - chuyện rất đơn giản thôi - về một cô bé có con chó vừa chết. Điều đó làm bạn muốn khóc phải không? Bạn biết cảm giác của cô bé ấy phải không? Rồi bạn đọc một câu chuyện khác về một gã nhà giàu trượt vỏ chuối. Điều đó làm bạn buồn cười phải không? Và cái mạch điện trí tưởng tượng này đang được chế tạo trong đầu bạn. Nếu bạn đi tới phòng trưng bày nghệ thuật, đây chỉ là một hình vuông phết đầy những vết son hàng trăm năm nữa cũng không di chuyển. Chẳng có âm thanh nào phát ra từ cái hình vuông ấy.

Cái mạch điện trí tưởng tượng được dạy phải phản ứng lại ngay cả gọi ý nhỏ nhất. Một cuốn sách là một sự sắp xếp hai mươi sáu ký hiệu ngữ âm, mười con số, và khoảng tám dấu câu, mà người ta có thể đưa mắt nhìn ngang nhìn dọc và mường tượng ra cảnh núi lửa Vesuvius phun hay trận chiến Waterloo. Nhưng thầy cô và cha mẹ ngày nay không nhất thiết phải tạo ra những mạch điện này nữa. Giờ đây đã có những chương trình được sản xuất chuyên nghiệp có diễn viên kỳ cựu, bối cảnh, tiếng động, âm nhạc rất thuyết phục. Giờ đây đã có xa lộ thông tin. Chúng ta không cần những mạch điện này nữa cũng như không cần biết cách cưỡi ngựa vậy. Nhưng những ai trong chúng ta có mạch điện trí tưởng tượng trong mình có thể nhìn vào mặt một người mà thấy nhiều câu chuyện ở đó; đối với những người khác, một gương mặt sẽ chỉ là một gương mặt.

Và đây, tôi vừa sử dụng dấu chấm phẩy, cái dấu mà từ đầu tôi đã bảo bạn đừng bao giờ sử dụng. Mục đích là tạo ra một quan điểm. Quan điểm ấy là: Quy tắc nào cũng có giới hạn, kể cả quy tắc đúng.

Ai là người thông thái nhất tôi từng gặp trong cả cuộc đời mình? Đó là một người đàn ông, nhưng dĩ nhiên không nhất thiết như vậy. Đó là ông họa sĩ đồ họa Saul Sternberg, người mà như những người khác tôi biết, giờ đã chết. Tôi có thể hỏi ông ta bất cứ thứ gì, sau sáu giây ông ấy sẽ cho tôi một câu trả lời hoàn hảo, thêu thào, gần như là càu nhàu vậy. Ông sinh ra ở Rumani, trong một ngôi nhà

nơi theo ông, “có mấy con ngỗng nhìn vào cửa sổ.”

Tôi nói, “Saul, tôi nên cảm thấy như thế nào về Picasso?”

Sáu giây trôi qua, rồi ông nói, “Chúa đặt ông ta lên trái đất để cho chúng ta thấy làm một người *giàu sự* thì như thế nào.”

Tôi nói, “Saul, tôi là tiểu thuyết gia, và nhiều bạn tôi cũng là tiểu thuyết gia, không những thế còn là tiểu thuyết gia hay nữa, nhưng khi chúng tôi nói chuyện với nhau, tôi luôn có cảm giác chúng tôi đang làm trong hai ngành rất khác nhau. Điều gì làm tôi có cảm giác như vậy?”

Sáu giây trôi qua, rồi ông nói, “Đơn giản vô cùng. Có hai loại nghệ sĩ, không loại nào vượt trội hơn loại nào một chút nào cả. Một loại là vị nghệ thuật, loại kia là vị nhân sinh. (Nguyên văn: Một loại là nhằm đáp ứng lại diễn trình tiến hóa của bản thân nghệ thuật của người nghệ sĩ, còn một loại nhằm đáp ứng lại bản thân sự sống.)”

Tôi nói, “Saul, ông có khả năng *thiên phú* à?”

Sáu giây trôi qua, rồi ông càu nhàu, “Không đâu, nhưng những gì ông đáp ứng lại trong bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào đều là sự đấu tranh của người nghệ sĩ với những hạn chế của chính họ.”

BÀI CẦU SIÊU

Trái Đất trên thập tự giá,
nếu y tìm được tiếng nói
và một đầu óc mĩa mai,
rất có thể bây giờ y sẽ nói
về sự lạm dụng của chúng ta đối với y,

“Tha thứ cho họ đi, Cha,
Họ không biết những gì họ đang làm.”

Điều mỉa mai sẽ là
chúng ta biết những gì
chúng ta đang làm.

Khi sinh linh cuối cùng
bị tận diệt vì chúng ta,
sẽ thật thi vị làm sao
nếu Trái đất có thể nói,
bằng giọng nói bèn bồng
có lẽ
từ đáy
của Hẻm Núi Lớn,
“Đã kết thúc rồi.”
Con người không thích ở đây.

[1] Voltaire đã dùng vụ động đất này trong tác phẩm của mình như một ví dụ để đả kích thuyết lạc quan cho rằng thế giới chúng ta đang sống là hoàn hảo bởi vì nó do một Thượng Đế hoàn hảo tạo ra.

[2] Tức Sigmund Freud (1856-1939), bác sĩ người Áo, cha đẻ ngành phân tâm học.

[3] Cặp diễn viên hài sống cùng thời với vua hề Charlie Chaplin.

[4] Gallows humor: kiểu hài hước dựa trên những tình huống căng thẳng, bị kịch, tính mạng con người bị đe dọa v.v...

[5] Lò sưởi do Benjamin Franklin (1706-1790) sáng chế, là kiểu mẫu cho lò sưởi hiện đại.

[6] Tên khoa học của loài người.

[7] Viết tắt của *Congress of Industrial Organizations*, Hội liên hiệp Công đoàn Kỹ nghệ, ra đời năm 1935. Từ năm 1955 trở đi, tổ chức này sáp nhập với Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ với tên mới là AFL-CIO.

[8] Bài giảng đầu tiên trong năm bài giảng của Chúa Jesus, trong đó Chúa miêu tả phẩm chất của người được lên thiên đàng qua các phước lành.

[9] Hai nam diễn viên Mỹ thời kỳ thập niên 1950.

[10] (1907-1979): diễn viên điện ảnh kỳ cựu, được xem là biểu tượng của người đàn ông Mỹ.

[11] (1915-2005), nhà văn Mỹ đoạt giải Nobel Văn chương năm 1976 và ba lần đạt giải National Book Award.

[12] Nhân vật chính trong loạt tiểu thuyết trinh thám cùng tên của nhà văn Erie Stanley Gardner.

[13] Xương ngôn viên theo chủ nghĩa bảo thủ có tiếng của Mỹ. Ông đặc biệt phản đối các nhà môi trường, đã kích vấn đề biến đổi khí hậu, và chủ nghĩa nam nữ bình quyền.

[14] Tên một tộc thổ dân da đỏ sống chủ yếu ở vùng đồng bằng phía Đông bang Colorado, Oklahoma, Wyoming và Nebraska của Mỹ.

[15] Chỉ George W. Bush, Dick Cheney, Colin Powell, lần lượt là tổng thống, phó tổng thống và ngoại trưởng Mỹ vào thời điểm cuốn sách này ra đời. Tác giả cố ý viết sai Colin thành Colon nghĩa là dấu chấm phẩy.

[16] Ý nói tới rượu vì người say rượu thường có chiếc mũi đỏ.

[17] *Đầu lâu và Xương (Skull and Bones)* còn là tên một hội kín ở trường Đại học Yale của Mỹ. Tổng thống George H. W. Bush (Bush cha) và George W. Bush (Bush con) từng là thành viên của hội này.

[18] Sắc dân da đỏ lớn thứ hai ở Mỹ theo tập tục chồng ở rể.

[19] Một gia tộc nổi tiếng thành đạt và có sức thu hút trong chính trường Mỹ. Tổng thống thứ 35 của Mỹ John F. Kennedy (1917-1963) thuộc gia tộc này.

[20] Đường đứt gãy địa chất dài 1.300 km đi qua bang California, đã gây ra vài cơn địa chấn lớn ở đây.

[21] Tức là cuộc nội chiến Mỹ từ năm 1861 đến 1865. Sau cuộc chiến chế độ nô lệ bị bãi bỏ và các bang gia nhập Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

[22] Những lời này xuất hiện trong bài thơ *Pho cự tượng mới* (*The New Colossus*) của nhà thơ nữ người Mỹ Emma Lazarus (1849-1887) viết năm 1883 và được khắc trên bản đồng đặt bên trong bức tượng Nữ thần Tự do. Bài thơ nói về làn sóng di cư tới Mỹ của người châu Âu và người Nga.

[23] Tác giả muốn nói tới *Đại nhạc hội Woodstock (Woodstock Festival)* được coi là biểu tượng văn hóa mới của dân hippie, những người chống lại lễ thói xã hội, chuộng hòa bình và chủ nghĩa tự do tình dục. Nhiều nghệ sĩ âm nhạc và ban nhạc nổi tiếng đã tham dự và nhiều người trong số hàng trăm ngàn thanh niên đã dùng ma túy nhưng không có bạo lực xảy ra.

[24] Nhân vật chính trong loạt truyện trinh thám cùng tên xuất hiện lần đầu năm 1930, tác giả là Edward Stratemeyer.

[25] *Alcoholics Anonymous*: một tổ chức quốc tế, ra đời ở Chicago năm 1935 dành cho người nghiện rượu muốn cai rượu. Thành viên của hội thường xuyên họp để giúp đỡ nhau bằng cách nói về vấn đề của mình.

[26] *Núi Rushmore (Mount Rushmore)* là một núi đá nằm trong bang South Dakota nước Mỹ, trên đó có tạc khuôn mặt bốn vị tổng thống nổi tiếng của Hoa Kỳ: George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln.

[27] Biệt hiệu của Ivan IV Vasilyevich, Sa Hoàng đầu tiên của vương triều Nga, đưa nước Nga thành một đế chế.

[28] Chỉ thứ thuốc được quảng cáo là chữa được bách bệnh nhưng thật ra hoàn toàn vô dụng.

[29] *The O'Reilly Factor (Nhân tố O'Reilly)* là một chương trình bình luận chính trị được xem nhiều nhất ở Mỹ. Người dẫn chương trình này là Bill O'Reilly, được xem là nhà bình luận theo chủ nghĩa bảo thủ.

[30] Henry Shrapnel (1761-1842) đã sáng chế ra đạn Shrapnel, một loại đạn pháo có khả năng sát thương cao với con người.

[31] Khẩu hiệu của trường Đại học Harvard là *Veritas*, tiếng Latinh nghĩa là “sự thật”.

[32] Một chương trình nói chuyện trên truyền hình của Mỹ, xoay quanh những vấn đề như ngoại tình, ly hôn, đồng tính, loạn luân, mại dâm, v.v...

[33] Một loạt hài kịch câm ra đời từ năm 1912 đến năm 1917 xoay quanh một nhóm cảnh sát kém cỏi. Theo thời gian cụm từ *Keystone Cops* đã trở thành thành ngữ dùng để phê phán một nhóm người thiếu năng lực, nhất là do các thành viên trong nhóm thiếu sự phối hợp.

[34] Hệ thống giáo dục của Mỹ dùng thang điểm A-F, trong đó A là cao nhất và F là thấp nhất.

[35] Hai công ty lớn của Mỹ lần lượt phá sản vào năm 2001 và 2002 sau các vụ bê bối về gian lận tài chính.

[36] Quyền yêu cầu được đưa ra tòa một người bị giam giữ để tòa quyết định xem việc giam giữ có trái luật không. Đây là một biện pháp để bảo vệ quyền tự do của công dân.

[37] Tổ chức môi trường lâu đời và lớn nhất ở Mỹ

[38] Tên một tạp chí nổi tiếng với những báo cáo điều tra về các sai phạm của các công ty và chính phủ, và các vấn đề quốc tế. Tạp chí này thường xuyên có bài viết về các vấn đề môi trường, chủ nghĩa nam nữ bình quyền, dân chủ quân chúng, cộng đồng thiểu số và truyền thông.

[39] (1882-1945): tổng thống Mỹ thứ 32 thuộc Đảng Dân chủ, dẫn dắt Hoa Kỳ thoát khỏi cuộc Đại Suy Thoái.

[40] (1480-1519): Một trong những phụ nữ tai tiếng nhất châu Âu thời phong kiến vì những cuộc hôn nhân và giết người vì mưu đồ quyền lực.

[41] Những từ lóng lần lượt chỉ người Canada, Thụy Điển, Anh, Pháp, và Đức.

[42] Một trong năm mức cảnh báo của Bộ An ninh Nội chính Mỹ (DHS). Mức cảnh báo màu cam nghĩa là nguy cơ bị khủng bố cao.

[43] Một trong những đô thị công nghiệp trọng yếu ở khu vực Tây Bắc của Mỹ.

[44] *Eastern Standard Time*: giờ chuẩn phía Đông của Bắc Mỹ.

[45] *Suicide door*, từ thông dụng chỉ loại cửa ô tô có bản lề ở phía sau thay vì ở phía trước. Gọi là cửa tự sát vì khi xe chạy ở tốc độ cao, chỉ cần cửa không đóng kín thì luồng gió ngược chiều chạy của xe có thể đánh bật cửa gây nguy hiểm.

[46] Từ chỉ chung những người sinh sau Thế chiến Thứ hai với hàm ý là những con người hạnh phúc vì được hưởng sự thịnh vượng của xã hội.

Table of Contents

Tác Giả

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12